QUYỀN CỦA TÔI

Những gì bạn cần biết về pháp luật và quyền của
người đồng tính, song tính, chuyển giới và liên giới tính
tại Việt Nam

isee ICS

Quyển sách này được dành cho bạn, những người đồng tính, song tính, chuyển giới hay liên giới tính. Để bạn hiểu hơn về mình, về những quyền mà mình đang có và cần phải có. Hãy sử dụng quyển sách này bằng sự tự tin và lòng dũng cảm từ chính bạn.

Hỗ trợ in ấn bởi

Canada

Biên soạn: Lương Thế Huy
Phát hành nội bộ tháng 8/2015
Cập nhật và chỉnh sửa lần thứ nhất, tháng 1/2022: Đinh Hồng Hạnh

Tải bản PDF của tài liệu này tại địa chỉ:
https://thuvien.lgbt/documents/quyen-cua-toi

Tài liệu này hướng đến việc cung cấp những thông tin khái quát và không phải là lời tư vấn pháp lý cho bất kỳ trường hợp cụ thể nào. Pháp luật luôn thay đổi và tài liệu này dựa vào những thông tin được cập nhật cho tới thời điểm phát hành. Để được tư vấn cụ thể cho trường hợp của bạn, xin hãy tìm sự trợ giúp pháp lý chuyên nghiệp.

Nếu có thắc mắc hay góp ý cho tài liệu, xin liên hệ với chúng tôi theo thông tin liên lạc dưới đây:

VIỆN NGHIÊN CỨU XÃ HỘI, KINH TẾ VÀ MÔI TRƯỜNG

Tầng 3, HB Building, Số 1C11 Ngõ 140, Giảng Võ, Q. Ba Đình, Hà Nội
isee@isee.org.vn | www.isee.org.vn | www.facebook.com/iseevn
024 6273 7933

TRUNG TÂM ICS – TỔ CHỨC BẢO VỆ VÀ THÚC ĐẨY QUYỀNCỦA NGƯỜI LGBTIQ TẠI VIỆT NAM

Số 40/28 Phạm Viết Chánh, P. 19, Q. Bình Thạnh, TP. Hồ Chí Minh
info@ics.org.vn | www.ics.org.vn | www.facebook.com/icsvn
028 2253 2083

MỤC LỤC

PHẦN 1: QUYỀN LGBTI LÀ QUYỀN CON NGƯỜI 11

Kiến thức cơ bản về xu hướng tính dục và bản dạng giới 12
Bảng thuật ngữ 14
Quyền con người trong luật pháp quốc tế 15
Bản chất của quyền con người 16
Quyền LGBTI là quyền gì? 16
Những luật nào hiện tại của Việt Nam liên quan tới việc thực thi quyền LGBTI? 17
So sánh nhu cầu pháp lý của người đồng tính và người chuyển giới 18
So sánh nhu cầu pháp lý của người liên giới tính và người chuyển giới 19

PHẦN 2: QUYỀN CỦA TÔI 21

Bảng tóm tắt pháp luật đối với người đồng tính, song tính 22

HÔN NHÂN VÀ GIA ĐÌNH 23

1. Tôi có được đăng ký kết hôn với người yêu cùng giới của tôi không? 24
2. Nếu chúng tôi cứ đi đăng ký kết hôn thì có bị phạt không? 25
3. Nếu tôi chỉ tổ chức lễ cưới thì có vi phạm pháp luật không? 26
4. Nếu việc tổ chức lễ cưới của tôi bị dừng lại thì sao? 27
5. Nếu lễ cưới của tôi bị phạt hành chính thì sao? 29
6. Nếu chúng tôi bị yêu cầu cam kết không "tái phạm" hoặc phải chấm dứt quan hệ thì sao? 30
7. Việc chung sống không đăng ký của hai chúng tôi có được pháp luật bảo vệ không? 31
8. Tôi nghe nói nước ngoài có các hình thức chung sống có đăng ký, kết hợp dân sự giữa hai người cùng giới. Việt Nam có thừa nhận những hình thức này không? 32
9. Tôi bị gia đình ép kết hôn với người khác giới, tôi phải làm sao? 33
10. Chúng tôi có thể có con bằng cách nào? 34

11. Hai chúng tôi có quyền và nghĩa vụ gì nếu cùng nuôi con nuôi? 37
12. Người yêu tôi là công dân của nước đã hợp pháp hóa hôn nhân cùng giới, chúng tôi có thể đăng ký kết hôn tại Việt Nam không? 38
12b. Người yêu tôi là công dân của nước đã hợp pháp hóa hôn nhân cùng giới, chúng tôi có thể đăng ký kết hôn tại nước ngoài với cơ quan có thẩm quyền của nước ngoài không? 40
12c. Tôi có thể xin cấp giấy xác nhận độc thân để kết hôn với người nước ngoài tại cơ quan thẩm quyền nước ngoài như thế nào? 41
13. Chúng tôi đã đăng ký kết hôn cùng giới hợp pháp ở nước ngoài, việc kết hôn của chúng tôi có được thừa nhận tại Việt Nam không? 43

PHÂN BIỆT ĐỐI XỬ VÀ BẠO HÀNH 45

14. Việc quan hệ tình dục giữa hai người cùng giới có vi phạm pháp luật không? 46
15. Nếu tôi mua dâm hoặc bán dâm với một người cùng giới thì có vi phạm pháp luật không? 47
16. Tôi bị người trong gia đình bạo hành (đánh đập, hạn chế đi lại, xúc phạm…) vì lý do tôi là người đồng tính, tôi phải làm gì? 48
17. Tôi bị người trong gia đình ép đưa đi điều trị tâm thần vì lý do tôi là người đồng tính, tôi phải làm gì? 50
18. Người trong gia đình khuyên tôi đi tư vấn tâm lý vì lý do tôi là người đồng tính, tôi phải làm gì? 51
19. Người đang chung sống bạo hành tôi, luật phòng chống bạo lực gia đình có bảo vệ tôi không? 52
20. Chương trình giáo dục hiện tại có nội dung về đồng tính và chuyển giới không? 53
21. Nếu tôi chia sẻ các thông tin, kiến thức về đồng tính, song tính, chuyển giới thì có vi phạm pháp luật hay không? 54
22. Tôi bị thầy cô hoặc bạn bè trêu chọc, nhạo báng vì tôi là người đồng tính, tôi phải làm gì? 55
23. Tôi là người đồng tính/chuyển giới và bị người khác quấy rối tình dục, tôi phải làm sao? Hoặc nếu tôi quấy rối tình dục người khác thì có vi phạm pháp luật không? 56
24. Tôi không được nhận vào làm việc vì là người đồng tính, tôi phải làm gì? 57

25. Trong khi làm việc tôi bị phân biệt đối xử vì là người đồng tính, tôi phải làm gì? 58
26. Tôi bị sa thải vì là người đồng tính, tôi phải làm gì? 60
27. Người đồng tính có được gia nhập quân đội, công an không? 61
28. Nếu trong khi tại ngũ tôi công khai hoặc bị phát hiện là người đồng tính thì có bị gì không? 62
29. Người đồng tính có bị cấm hiến máu không? 63
30. Tôi bị bác sĩ kỳ thị khi đi khám chữa bệnh, tôi phải làm gì? 64
31. Tôi bị người khác kỳ thị và phân biệt đối xử, tôi phải làm gì? 65
32. Tôi bị người khác kỳ thị, xúc phạm và chia sẻ thông tin cá nhân của tôi trên mạng, tôi phải làm gì? 66

Bảng tóm tắt pháp luật đối với người chuyển giới, người liên giới tính 68

NHÂN THÂN VÀ HỘ TỊCH 69

33. Tôi chưa phẫu thuật, tôi muốn đổi tên cho thuận tiện cuộc sống hàng ngày hơn thì có được không? 70
34. Tôi chưa phẫu thuật, tôi muốn đổi giới tính trên giấy tờ có được không? 72
35. Tôi có thể lựa chọn giới tính là "Khác" trên giấy tờ không? 73
36. Tôi có thể phẫu thuật thành giới tính mà tôi mong muốn không? 74
37. Nếu tôi phẫu thuật (ở nước ngoài, làm "chui" trong nước) thì tôi có bị phạt không? 75
38. Tôi đã phẫu thuật, tôi có thể đổi tên và giới tính trên giấy tờ được không? 76
38b. Có người nói với tôi có cách để "chạy" thay đổi được tất cả thông tin trên giấy tờ, có đúng không? 77
39. Tôi là người liên giới tính, tôi dưới 18 tuổi, tôi có thể tự quyết định về giới tính mong muốn của mình không? 78
40. Tôi là người liên giới tính, từ nhỏ tôi đã bị phẫu thuật thay đổi giới tính, nhưng tôi không nghĩ mình là giới tính đó! Tôi có thể phẫu thuật lại không? 79
41. Tôi là người liên giới tính, tôi đã kết hôn với người khác giới, sau khi phẫu thuật xác định giới tính và thay đổi giấy tờ, mối quan hệ hôn nhân đó còn được pháp luật thừa nhận không? 80

42. Tôi không thể đi máy bay, bị từ chối khám chữa bệnh bảo hiểm y tế và không thể làm rất nhiều việc khác vì bề ngoài không giống với giấy tờ, tôi phải làm gì? 81
43. Tôi không thể làm giấy chứng minh nhân dân vì được yêu cầu phải thay đổi ngoại hình cho giống với giới tính bẩm sinh? 82
44. Người ta nói rằng việc tôi xuất hiện nơi công cộng gây mất trật tự công cộng nên tôi phải rời khỏi nơi khác, điều này có đúng không? 84
45. Tôi bị bắt và được nói sẽ bị đưa tới trung tâm chữa bệnh, giáo dục, điều này có đúng không? 85
46. Tôi bị đưa vào nhà tạm giữ, tạm giam của cơ quan an ninh, nhưng lại là phòng của những người không cùng với giới tính thể hiện của tôi, tôi phải làm gì? 86
47. Tôi bị thầy cô hoặc bạn bè trêu chọc, nhạo báng vì tôi là người chuyển giới, tôi phải làm gì? 87
48. Tôi bị một người cùng giới hiếp dâm, giao cấu ngoài ý muốn thì người đó có thể bị truy tố hình sự không? 88
48b. Tôi là người chuyển giới, đã phẫu thuật chuyển giới từ nam sang nữ và bị người khác hiếp dâm, vậy tôi có thể kiện người đó tội hiếp dâm hay không? 89
49. Tôi bị đánh đập, kỳ thị, phân biệt đối xử vì là người chuyển giới, tôi phải làm gì? 90

PHẦN 3: PHỤ LỤC 93

Về hôn nhân cùng giới 94
Về chuyển đổi giới tính 94
Những hình thức chung sống giữa người cùng giới trên thế giới 96
Có bao nhiêu nước công nhận những hình thức chung sống giữa hai người cùng giới? 97
Có bao nhiêu nước công nhận việc chuyển giới? 99
Pháp luật thế giới về việc thừa nhận giới tính sau khi phẫu thuật chuyển giới 100
Nếu bạn đã từng bị vi phạm quyền 101
Nếu bạn đang cần trợ giúp về pháp lý 101
Nếu bạn muốn đóng góp vào việc vận động quyền 102

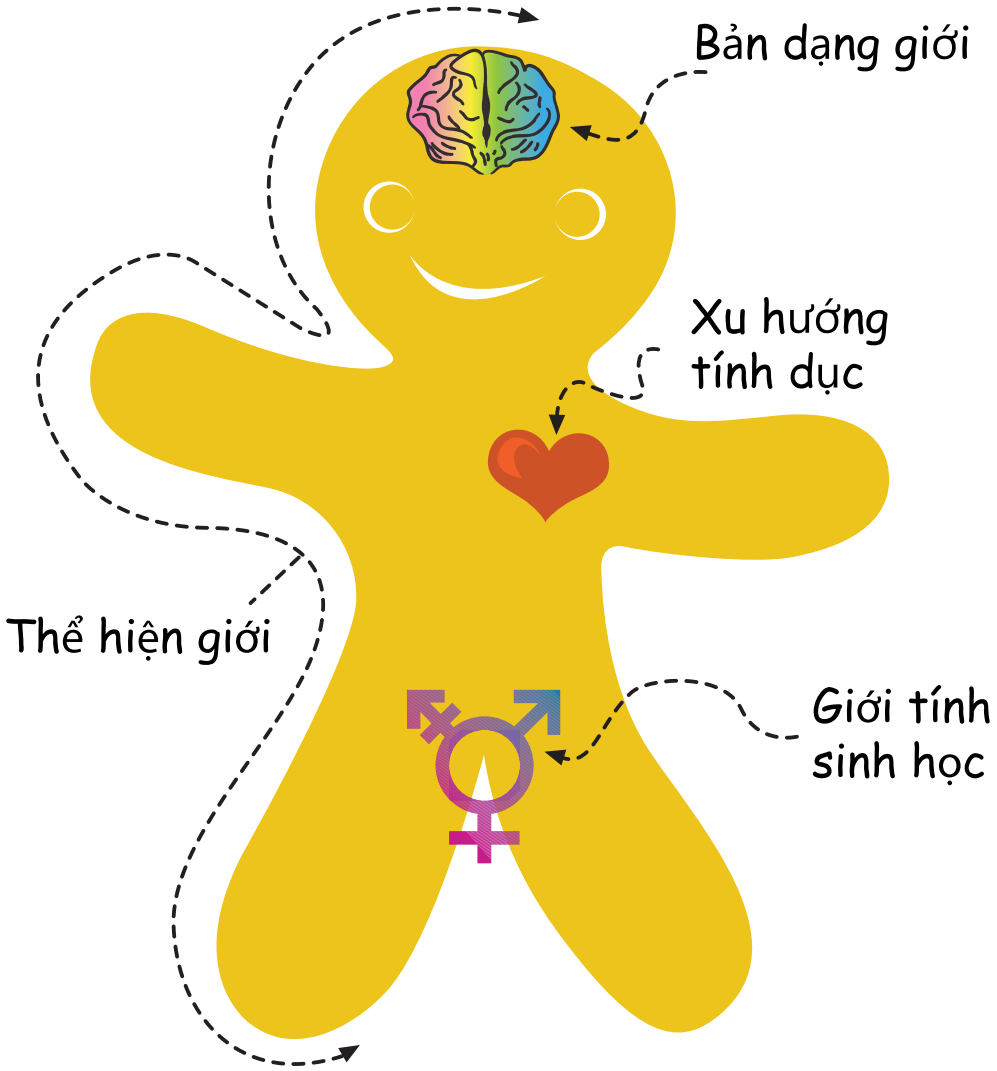


PHẦN 1

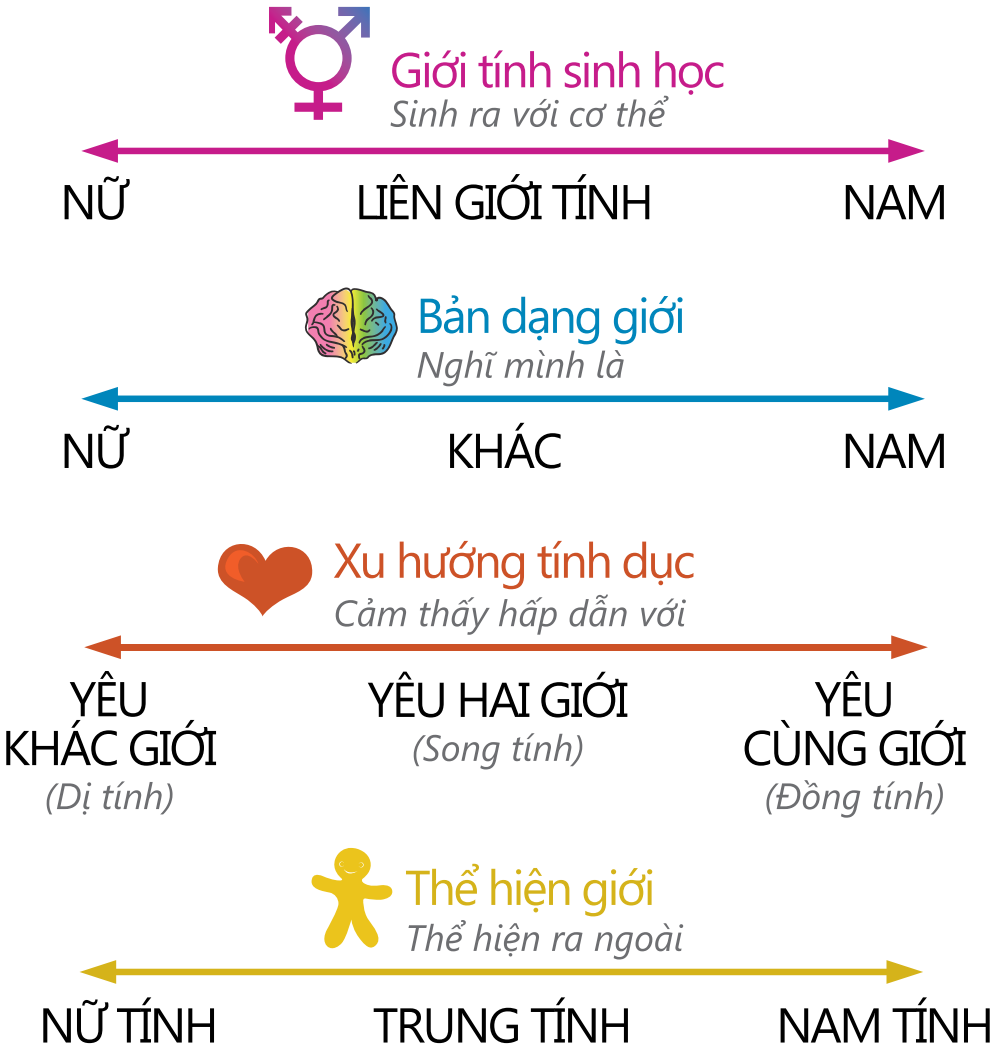
QUYỀN LGBTI LÀ QUYỀN CON NGƯỜI

"Những quyền này gắn với con người, đây không phải là sản phẩm của pháp luật, đây chỉ là một điều mà pháp luật phải thừa nhận."

KIẾN THỨC CƠ BẢN VỀ XU HƯỚNG TÍNH DỤC VÀ BẢN DẠNG GIỚI



Từ www.itspronouncedmetrosexual.com


Giới tính sinh học
Sinh ra với cơ thể
NỮ
LIÊN GIỚI TÍNH
NAM
Bản dạng giới
Nghĩ mình là
NỮ
KHÁC
NAM
Xu hướng tính dục
Cảm thấy hấp dẫn với
YÊU KHÁC GIỚI
(Dị tính)
YÊU HAI GIỚI
(Song tính)
YÊU CÙNG GIỚI
(Đồng tính)
Thể hiện giới
Thể hiện ra ngoài
NỮ TÍNH
TRUNG TÍNH
NAM TÍNH

BẢNG THUẬT NGỮ

Xu hướng tính dục	Là sự hấp dẫn tình cảm và thể chất hướng tới người cùng giới, khác giới hay cả hai. Từ đó có các xu hướng như đồng tính, dị tính hoặc song tính... (Từ khác: khuynh hướng tính dục, thiên hướng tính dục).
Bản dạng giới	Là cảm nhận về giới tính mong muốn của một người.
Người đồng tính	Là người cảm thấy hấp dẫn về tình cảm và thể chất với người cùng giới.
Người song tính	Là người cảm thấy hấp dẫn về tình cảm và thể chất với cả hai giới.
Người chuyển giới	Là người có giới tính bẩm sinh không trùng với giới tính mong muốn của họ. Vì dụ: có cơ thể là nam và nghĩ mình là nữ, hoặc ngược lại. Người chuyển giới không nhất thiết phải trải qua phẫu thuật thay đổi giới tính.
Người liên giới tính	Là người có giới tính sinh học không xác định rõ là nam hay nữ.
LGBTI	Viết tắt tiếng Anh của "người đồng tính nữ, đồng tính nam, song tính, chuyển giới và liên giới tính" (lesbian, gay, bisexual, transgender, intersex). Thuật ngữ này ngày càng phổ biến trong pháp luật quốc tế và các quốc gia.

QUYỀN CON NGƯỜI TRONG LUẬT PHÁP QUỐC TẾ

Đầu tiên cho đến sau cùng, người LGBTI cũng là con người. Và với tư cách là một con người, người LGBTI cũng hưởng tất cả những quyền mà tất cả mọi người đều có, trong đó mang tính trụ cột nhất là việc "Tất cả mọi người sinh ra đều tự do và bình đẳng về phẩm giá và các quyền." (Điều 1, Tuyên ngôn Quốc tế về Nhân quyền)

Tuyên ngôn Quốc tế về Nhân quyền của Liên Hiệp Quốc năm 1948, sau đó đã được cụ thể hóa bằng hai công ước quan trọng về nhân quyền có giá trị ràng buộc pháp lý:

- Công ước Quốc tế về các Quyền Kinh tế, Xã hội và Văn hóa; và

- Công ước Quốc tế về các Quyền Dân sự và Chính trị.

Hai Công ước này đều đã được Việt Nam ký và phê chuẩn vào năm 1982. Tập hợp ba văn kiện quốc tế này được gọi bằng tên chung là Bộ luật Quốc tế về Nhân quyền.

Khi một quốc gia gia nhập vào những công ước này, đồng nghĩa với quốc gia đó chấp thuận các nghĩa vụ thúc đẩy và bảo vệ các quyền, đảm bảo sự tôn trọng quyền trong các chính sách, pháp luật và thực thi của quốc gia mình.

BẢN CHẤT CỦA QUYỀN CON NGƯỜI

Một trong những bản chất của quyền con người là: phổ quát, không thể phân chia, liên hệ và phụ thuộc lẫn nhau. Hiểu một cách ngắn gọn:

- Tính phổ quát: Toàn nhân loại đều được áp dụng bình đẳng. Quyền con người ở châu Âu thì cũng như Châu Á, ở châu Phi thì cũng như châu Mỹ. Không thể nói người ở châu Âu được quyền đó còn ở châu Á thì không.

- Tính không thể phân chia: Các quyền con người đều có tầm quan trọng như nhau, không quyền nào cao hơn quyền nào. Không thể nói quyền của người đồng tính thì kém quan trọng, hay quan trọng hơn quyền phụ nữ, quyền trẻ em hay của người khuyết tật…

- Tính liên hệ và phụ thuộc lẫn nhau: Sự vi phạm hay tiến bộ trong việc thực hiện một quyền sẽ trực tiếp hoặc gián tiếp gây ảnh hưởng tiêu cực hay tích cực đến việc bảo đảm các quyền khác. Quyền của người đồng tính có liên hệ mật thiết với các quyền như giáo dục, kinh tế, văn hóa, chính trị…

QUYỀN LGBTI LÀ QUYỀN GÌ?

Người LGBTI không có "quyền đặc biệt" hay "quyền riêng biệt." Những "quyền LGBTI" hay "quyền đồng tính" mà mọi người hay nhắc tới cần được hiểu là những "quyền con người" mà người LGBTI hay bị xâm phạm.

Việc gọi tên "quyền LGBTI" cũng tương tự như việc chúng ta gọi tên "quyền phụ nữ", "quyền người da màu"… với mục đích nhấn mạnh về đối tượng hưởng quyền. Còn về bản chất, đó đều là những quyền con người cơ bản.

NHỮNG LUẬT NÀO HIỆN TẠI CỦA VIỆT NAM LIÊN QUAN TỚI VIỆC THỰC THI QUYỀN LGBTI?

Dưới đây là danh sách ngắn những văn bản quy phạm pháp luật có điều chỉnh những khía cạnh liên quan đến các vấn đề mà người LGBTI hay gặp phải nhất.

- Hiến pháp 2013 (liên quan đến nguyên tắc bình đẳng trước pháp luật, không phân biệt đối xử, quyền bình đẳng giới và quyền kết hôn, ly hôn);
- Bộ luật Dân sự 2014 (liên quan đến quyền chuyển đổi giới tính, thay đổi họ tên của người chuyển giới và người liên giới tính);
- Pháp luật hành chính (liên quan đến giấy tờ nhân thân, hộ tịch của người chuyển giới và người liên giới tính);
- Bộ luật Hình sự 2017 (liên quan đến xác định nhân thân, giới tính, cập nhật các tội hình sự liên quan đến việc xâm hại sức khỏe, tính mạng người khác);
- Luật Hôn nhân và gia đình - số 52/2014/QH13 (liên quan đến điều kiện kết hôn, nuôi con…);
- Pháp luật lao động (liên quan đến việc chống kì thị, đối xử phân biệt với người lao động dựa trên yếu tố giới, bình đẳng giới);
- Luật Trẻ em – số 102/2016/QH13 (liên quan đến quyền trẻ em là LGBTI);
- Luật Giáo dục – số 43/2019/QH14 (liên quan đến quyền học tập, cơ hội tiếp cận giáo dục, chống kỳ thị trong trường học);
- Luật Bình đẳng giới – số 73/2006/QH11 (liên quan tới khái niệm về giới và giới tính);
- Luật Phòng chống bạo lực gia đình – số 02/2007/QH12 (liên quan đến các hành vi bạo lực gia đình với người LGBTI);
- Luật Khám bệnh, chữa bệnh – số 40/2009/QH12 (liên quan đến quyền y tế, tiếp cận dịch vụ và kỳ thị trong cơ sở y tế đối với khách hàng là LGBTI);
- Luật Nuôi con nuôi – số 52/2010/QH12 (liên quan đến việc cùng nhận nuôi con nuôi của cặp cùng giới);
- Luật Hộ tịch 2014 (liên quan đến thủ tục cải chính, thay đổi các thông tin về hộ tịch đối với người đã xác định lại giới tính, và người chuyển đổi giới tính theo quy định tại Bộ luật Dân sự 2015);
- Pháp luật liên quan tới phòng chống HIV/AIDS.

Trong Kiểm điểm Định kỳ Phổ quát lần hai của Việt Nam tại Hội đồng Nhân quyền Liên Hợp Quốc vào tháng 6/2014, Việt Nam đã chấp thuận khuyến nghị của Chi-lê cam kết sẽ có một luật chống phân biệt đối xử, bất kể xu hướng tính dục hay bản dạng giới của một người. Các cơ quan lập pháp và thi hành pháp luật trong nước có trách nhiệm thúc đẩy nội luật hóa các cam kết này.

SO SÁNH NHU CẦU PHÁP LÝ CỦA NGƯỜI ĐỒNG TÍNH VÀ NGƯỜI CHUYỂN GIỚI

	Người đồng tính	**Người chuyển giới**
Định nghĩa	Là một xu hướng tính dục (Cảm thấy hấp dẫn với giới tính nào)	Là một bản dạng giới (Cảm nhận về giới tính mà mình mong muốn)
Ví dụ	Nữ yêu Nữ Nam yêu Nam	Nam nghĩ mình là nữ Nữ nghĩ mình là nam
Nhu cầu chung	*"Tôi muốn:* *- Được tôn trọng phẩm giá con người mình.* *- Được đối xử bình đẳng, không phân biệt đối xử trong mọi khía cạnh cuộc sống.* *- Được bảo vệ trước những xâm hại dựa trên kỳ thị và phân biệt đối xử xu hướng tính dục, bản dạng giới và thể hiện giới của mỗi người."*	
Nhu cầu riêng	*"Tôi muốn được yêu, xây dựng tình cảm và lập gia đình với người cùng giới."*	*"Tôi muốn được sống đúng với giới tính mong muốn của mình."*
Những thắc mắc pháp lý thường gặp	*Tôi có được kết hôn với người yêu cùng giới của tôi không?* *Nếu không thì chúng tôi có thể chung sống với nhau không?* *Việc chung sống của chúng tôi có được pháp luật thừa nhận không?* *Chúng tôi có những quyền lợi và nghĩa vụ gì không?* *...*	*Tôi có được chuyển đổi giới tính không?* *Tôi có thể thực hiện ở đâu?* *Pháp luật có thừa nhận giới tính mới của tôi không?* *Điều kiện để được thay đổi giấy tờ là gì?* *Tôi có được thay đổi tên hay không?* *...*
Những luật điều chỉnh chủ yếu	Luật Hôn nhân và gia đình	Luật Dân sự, pháp luật về hộ tịch

SO SÁNH NHU CẦU PHÁP LÝ CỦA NGƯỜI LIÊN GIỚI TÍNH VÀ NGƯỜI CHUYỂN GIỚI

	Người liên giới tính (Intersex)	**Người chuyển giới (Transgender)**
Định nghĩa	Là người có giới tính sinh học không xác định rõ là nam hay nữ	Là người có giới tính bẩm sinh không trùng với giới tính mong muốn của họ
Khái niệm mà pháp luật Việt Nam đang sử dụng	Người khuyết tật bẩm sinh về giới tính hoặc giới tính chưa được định hình chính xác. Người lưỡng tính	Người đã hoàn thiện về giới tính
Các đặc điểm giới tính trên cơ thể	Phát triển không điển hình	Phát triển điển hình
Giới tính mong muốn so với giới tính sinh học	Tuỳ từng trường hợp (muốn là nam, muốn là nữ, muốn là tình trạng hiện tại)	Không giống nhau (nam muốn là nữ, nữ muốn là nam)

	Có mong muốn phẫu thuật thay đổi giới tính	**Dưới con mắt của pháp luật**	**Quy định pháp luật**
Người liên giới tính	Có hoặc không	*"Anh không ổn, anh cần thay đổi."*	Cho phép
Người chuyển giới	Có	*"Anh ổn rồi, anh không được thay đổi."*	Không cho phép



PHẦN 2

QUYỀN CỦA TÔI

"Dũng cảm không có nghĩa là không thấy sợ hãi. Dũng cảm là khi bạn cảm thấy nỗi sợ, đồng thời vẫn không ngừng cố gắng làm điều mà bạn cho là đúng."

BẢNG TÓM TẮT PHÁP LUẬT ĐỐI VỚI NGƯỜI ĐỒNG TÍNH, SONG TÍNH

Quyền	Tình trạng	Câu hỏi trong tài liệu
Hành vi tình dục cùng giới	Hợp pháp	14, 15, 48, 48b
Tổ chức lễ cưới	Hợp pháp	1, 2, 3, 4, 5, 6
Chung sống cùng giới không đăng ký	Không quy định	7
Chung sống cùng giới có đăng ký	Không quy định	8
Hôn nhân cùng giới	Không thừa nhận	9
Con nuôi chung của cặp đôi cùng giới	Không hợp pháp	11
Mang thai hộ	Hợp pháp, có điều kiện	10
Kết hôn với người nước ngoài mà quốc gia người đó cho phép kết hôn cùng giới tại Việt Nam	Không hợp pháp	12, 12b, 12c
Công nhận việc kết hôn với người cùng giới đã được tiến hành ở nước ngoài	Không hợp pháp, có ngoại lệ	13
Phòng chống bạo lực gia đình	Không quy định	16, 17, 18, 19
Giáo dục về xu hướng tính dục trong nhà trường	Không quy định	20, 21, 22
Người đồng tính tham gia trong quân đội	Hợp pháp	27, 28
Người đồng tính hiến máu	Hợp pháp	29
Có luật chống kỳ thị, phân biệt đối xử	Không quy định	23, 24, 25, 26, 30, 31, 32

*Công dân được phép làm những gì pháp luật không cấm. Vì vậy ở tài liệu này, những gì pháp luật không quy định cấm thì sẽ được xem là "hợp pháp". Những gì pháp luật quy định cấm hoặc quy định không thừa nhận thì sẽ được xem là "không hợp pháp". Những gì pháp luật Việt Nam không đề cập tới trong luật, hoặc không tiếp cận như cách tài liệu này tiếp cận, sẽ được xem là "không quy định". Việc giải thích pháp luật có thể khác nhau bởi những cách khác nhau.

HÔN NHÂN VÀ GIA ĐÌNH



1. Tôi có được đăng ký kết hôn với người yêu cùng giới của tôi không?

Không. Pháp luật Việt Nam hiện tại quy định những người cùng giới tính mặc dù không thuộc trường hợp cấm kết hôn, nhưng lại không thừa nhận hôn nhân giữa họ. Nói một cách ngắn gọn, hai người cùng giới không thể kết hôn với nhau.

Luật Hôn nhân và gia đình 2014

Điều 8. Điều kiện kết hôn

1. Nam, nữ kết hôn với nhau phải tuân theo các điều kiện sau đây:
a) Nam từ đủ 20 tuổi trở lên, nữ từ đủ 18 tuổi trở lên;
b) Việc kết hôn do nam và nữ tự nguyện quyết định;
c) Không bị mất năng lực hành vi dân sự;
d) Việc kết hôn không thuộc một trong các trường hợp cấm kết hôn theo quy định tại các điểm a, b, c và d khoản 2 Điều 5 của Luật này.

2. Nhà nước không thừa nhận hôn nhân giữa những người cùng giới tính.

2. Nếu chúng tôi cứ đi đăng ký kết hôn thì có bị phạt không?

Không. Việc hai người là người cùng giới chỉ bị xem là không đủ điều kiện kết hôn. Nếu đi đăng ký kết hôn thì bạn sẽ bị từ chối. Chỉ khi các bạn giả mạo giấy tờ, lừa dối để có được Giấy chứng nhận kết hôn thì mới bị phạt theo quy định pháp luật.

Luật Hôn nhân và gia đình 2014

Điều 9. Đăng ký kết hôn

1. Việc kết hôn phải được đăng ký và do cơ quan nhà nước có thẩm quyền thực hiện theo quy định của Luật này và pháp luật về hộ tịch.

Việc kết hôn không được đăng ký theo quy định tại khoản này thì không có giá trị pháp lý.

3. Nếu tôi chỉ tổ chức lễ cưới thì có vi phạm pháp luật không?

Không. Pháp luật Việt Nam hiện tại không xem những nghi thức như lễ cưới, đám hỏi... có giá trị pháp lý như đăng ký kết hôn. Pháp luật chỉ không thừa nhận việc đăng ký kết hôn giữa những người cùng giới chứ không can thiệp vào những nghi thức này. Việc tổ chức lễ cưới bản thân nó không phải là hành vi vi phạm pháp luật hôn nhân gia đình.

Luật Hôn nhân và gia đình 2014

Điều 9. Đăng ký kết hôn

1. Việc kết hôn phải được đăng ký và do cơ quan nhà nước có thẩm quyền thực hiện theo quy định của Luật này và pháp luật về hộ tịch.

Việc kết hôn không được đăng ký theo quy định tại khoản này thì không có giá trị pháp lý.

4. Nếu việc tổ chức lễ cưới của tôi bị dừng lại thì sao?

Bạn nên chuẩn bị trước kiến thức và tài liệu để giải thích cho nhà hàng hoặc chính quyền địa phương hiểu. Nếu đám tiệc của bạn bị yêu cầu dừng lại, bạn hãy yêu cầu cho biết lý do và căn cứ pháp lý, điều luật cụ thể cho họ thẩm quyền dừng đám tiệc. Nếu họ viện dẫn Khoản 2 Điều 8 Luật Hôn nhân và Gia đình 2014, hãy cho họ đọc thêm Khoản 1 Điều 9 và giải thích các bạn không hề "kết hôn" mà chỉ "tổ chức đám tiệc." (Xem thêm Câu hỏi số 3)

Nếu người ta dùng những lý do khác như từ chối cung cấp dịch vụ, hoặc đám tiệc của bạn gây rối trật tự công cộng, hãy giải thích đó không phải là lỗi của bạn, và yêu cầu được tiếp tục. Nếu đám tiệc bị dừng không có căn cứ hợp lý, bạn có thể khiếu nại và yêu cầu bồi thường.

Bạn có thể tìm trung tâm tư vấn phù hợp hoặc Viện iSEE, Trung tâm ICS để trao đổi cụ thể hơn.

Nghị định 110/2013/NĐ-CP

Điều 74. Hiệu lực thi hành

(...)

3. Đối với quyết định xử phạt vi phạm hành chính đã được ban hành hoặc đã được thi hành xong trước thời điểm Nghị định này có hiệu lực thi hành, mà cá nhân, tổ chức bị xử phạt vi phạm hành chính còn khiếu nại thì áp dụng quy định của Pháp lệnh xử lý vi phạm hành chính, (...) Nghị định số 87/2001/NĐ-CP ngày 21 tháng 11 năm 2001 của Chính phủ về xử phạt vi phạm hành chính trong lĩnh vực hôn nhân và gia đình (...).

Nghị định 87/2001/NĐ-CP

Điều 22. Khiếu nại, tố cáo và giải quyết khiếu nại tố cáo

1. Cá nhân, tổ chức bị xử phạt vi phạm hành chính hoặc người đại diện hợp pháp của họ có quyền khiếu nại đối với quyết định xử phạt của người có thẩm quyền khi có căn cứ cho rằng quyết định xử phạt đó là trái pháp luật hoặc xâm phạm quyền, lợi ích hợp pháp của mình.

2. Công dân có quyền tố cáo những vi phạm hành chính của cá nhân, tổ chức và những hành vi trái pháp luật của người có thẩm quyền xử phạt vi phạm hành chính với các cơ quan nhà nước có thẩm quyền.

5. Nếu lễ cưới của tôi bị phạt hành chính thì sao?

Nếu chính quyền xử phạt hành chính bạn, và viện dẫn Điểm e, Khoản 1, Điều 8, Nghị định 87/2001/NĐ-CP (hoặc điều khoản tương tự nếu có) và Khoản 2 Điều 8 Luật Hôn nhân và Gia đình 2014, bạn hãy giải thích hai bạn không hề "kết hôn" mà chỉ "tổ chức đám tiệc." Quy định phạt việc kết hôn giữa những người cùng giới tính trong Nghị định 87 cũng đã bị bãi bỏ trong Nghị định 110/NĐ-CP-2013.

Bạn cũng có quyền khiếu nại quyết định xử phạt hành chính như ở trường hợp Câu hỏi số 4.

Bạn có thể tìm trung tâm tư vấn phù hợp hoặc Viện iSEE, Trung tâm ICS để trao đổi cụ thể hơn.

Luật Hôn nhân và gia đình 2014

Điều 3. Giải thích từ ngữ

(...)

6. Kết hôn trái pháp luật là việc nam, nữ đã đăng ký kết hôn tại cơ quan nhà nước có thẩm quyền nhưng một bên hoặc cả hai bên vi phạm điều kiện kết hôn theo quy định tại Điều 8 của Luật này.

Luật Hôn nhân và gia đình 2014

Điều 9. Đăng ký kết hôn

1. Việc kết hôn phải được đăng ký và do cơ quan nhà nước có thẩm quyền thực hiện theo quy định của Luật này và pháp luật về hộ tịch.

Việc kết hôn không được đăng ký theo quy định tại khoản này thì không có giá trị pháp lý.

6. Nếu chúng tôi bị yêu cầu cam kết không "tái phạm" hoặc phải chấm dứt quan hệ thì sao?

Bạn cần khẳng định mối quan hệ của hai người bạn là tự nguyện và giữa hai người trưởng thành nên hoàn toàn không vi phạm pháp luật. Bạn có thể yêu cầu được biết căn cứ pháp lý, quy định pháp luật nào của Việt Nam yêu cầu hai người đồng tính phải chấm dứt mối quan hệ.

Nếu người ta phân tích mối quan hệ của hai bạn là trái truyền thống văn hóa, đạo đức xã hội, bạn hãy yêu cầu cho biết quy định pháp luật nào nói rằng mối quan hệ của người đồng tính là trái văn hóa, đạo đức. Nếu không có căn cứ pháp lý, thì bạn cần khẳng định việc yêu thương, chung sống với nhau là quyền mưu cầu hạnh phúc cơ bản của mỗi người. Mọi người đều có quyền làm những gì pháp luật không cấm. Mọi hành vi chia tách, can thiệp vào mối quan hệ đều là vi phạm quyền riêng tư và quyền con người.

Bạn có thể tìm trung tâm tư vấn phù hợp hoặc Viện iSEE, Trung tâm ICS để trao đổi cụ thể hơn. Tham khảo thêm các câu hỏi trước.

7. Việc chung sống không đăng ký của hai chúng tôi có được pháp luật bảo vệ không?

Không. Pháp luật hiện tại chỉ thừa nhận bảo vệ việc chung sống không đăng ký giữa hai người khác giới. Quan hệ giữa hai người cùng giới được xem như quan hệ dân sự giữa hai người bất kỳ nào trong xã hội. Các tài sản chỉ được coi là tài sản chung nếu hai bạn cùng đứng tên hoặc có thỏa thuận trước. Việc giải quyết tài sản khi chấm dứt việc chung sống hoặc khi một người mất đi sẽ được giải quyết theo pháp luật dân sự như những quan hệ dân sự thông thường.

Luật Hôn nhân và gia đình 2014

Điều 3. Giải thích từ ngữ

(...)

7. Chung sống như vợ chồng là việc nam, nữ tổ chức cuộc sống chung và coi nhau là vợ chồng.

8. Tôi nghe nói nước ngoài có các hình thức chung sống có đăng ký, kết hợp dân sự giữa hai người cùng giới. Việt Nam có thừa nhận những hình thức này không?

Không. Hiện tại pháp luật Việt Nam chỉ thừa nhận hình thức hôn nhân để pháp lý hóa mối quan hệ giữa hai người.

Ở một số nước (khoảng 40 quốc gia và vùng lãnh thổ), chung sống có đăng ký, hoặc kết hợp dân sự là một hình thức tương tự như hôn nhân, áp dụng riêng cho các cặp đôi cùng giới. Các cặp đôi này đăng ký với cơ quan nhà nước để hợp pháp hóa việc chung sống với nhau và hưởng một số quyền, nghĩa vụ tương tự như hôn nhân của các cặp khác giới.

Một số người nhận xét đây là hình thức "bình đẳng nhưng tách biệt", nghĩa là vẫn có sự bất bình đẳng. Tuy nhiên nhìn nhận khách quan thì kết hợp dân sự, chung sống có đăng ký vẫn là một bước tiến và nỗ lực của các quốc gia để bảo vệ quyền hợp pháp cho người đồng tính.

Luật Hôn nhân và gia đình 2014

Điều 9. Đăng ký kết hôn

1. Việc kết hôn phải được đăng ký và do cơ quan nhà nước có thẩm quyền thực hiện theo quy định của Luật này và pháp luật về hộ tịch.

Việc kết hôn không được đăng ký theo quy định tại khoản này thì không có giá trị pháp lý.

(...)

9. Tôi bị gia đình ép kết hôn với người khác giới, tôi phải làm sao?

Đứng từ góc độ luật pháp, không ai có quyền ép buộc bạn phải kết hôn trái ý muốn. Việc kết hôn với người mà bạn không muốn mới chính là hành vi vi phạm pháp luật và có thể bị xử phạt và buộc chấm dứt mối quan hệ.

Đứng từ góc độ gia đình, bạn cần khẳng định rõ với gia đình bạn là người trưởng thành và có quyền quyết định việc kết hôn hay không của mình. Đồng thời nhấn mạnh việc kết hôn giả tạo, lừa dối không mang lại hạnh phúc cho chính hai người trong cuộc và cho cả gia đình hai bên.

Bạn có thể tìm trung tâm tư vấn phù hợp hoặc Viện iSEE, Trung tâm ICS để trao đổi cụ thể hơn.

Luật Hôn nhân và gia đình 2014

Điều 5. Bảo vệ chế độ hôn nhân và gia đình

1. Quan hệ hôn nhân và gia đình được xác lập, thực hiện theo quy định của Luật này được tôn trọng và được pháp luật bảo vệ.

2. Cấm các hành vi sau đây:
a) Kết hôn giả tạo, ly hôn giả tạo;
b) Tảo hôn, cưỡng ép kết hôn, lừa dối kết hôn, cản trở kết hôn;

(...)

10. Chúng tôi có thể có con bằng cách nào?

Như tất cả mọi công dân Việt Nam khác, có một số cách để bạn có con và được pháp luật thừa nhận:

- Con đẻ trong các mối quan hệ, hôn nhân trước: Đứa bé sinh ra là con của bạn và một người khác giới khác, có quyền và nghĩa vụ gắn với bạn và người đó. Người yêu cùng giới hiện tại của bạn có thể nhận đứa bé làm con nuôi nếu được sự đồng ý của người vợ/chồng cũ của bạn, còn bạn vẫn là cha/mẹ ruột của đứa bé. Tuy nhiên lưu ý nếu một đứa trẻ vừa có bố/mẹ ruột, vừa có bố/mẹ nuôi thì có sự chuyển giao quyền, nghĩa vụ ở đây, tức là bố/mẹ nuôi có quyền, nghĩa vụ hơn bố/mẹ ruột nếu xảy ra tranh chấp.

- Con đẻ theo phương pháp khoa học: Nếu bạn là người đồng tính nữ, bạn có quyền xin tinh trùng với tư cách phụ nữ độc thân. Nếu là người đồng tính nam, pháp luật Việt Nam hiện tại chỉ cho phép mang thai hộ vì mục đích nhân đạo, và chỉ áp dụng với cặp vợ chồng trong đó người vợ không có khả năng mang thai. Bạn chỉ có quyền hiến tặng tinh trùng và không có quyền, nghĩa vụ với đứa bé được tạo nên từ tinh trùng mà mình hiến tặng. (Đọc thêm Nghị định 10/2015/NĐ-CP quy định về Sinh con bằng kỹ thuật thụ tinh trong ống nghiệm và điều kiện mang thai hộ vì mục đích nhân đạo)

- Con nuôi: Bạn có quyền nhận nuôi con nuôi với tư cách là một người độc thân. Con nuôi sẽ có một bố hoặc một mẹ. Pháp luật VIệt Nam không thừa nhận hai người không phải là vợ chồng cùng nhận nuôi một người con nuôi.

Bạn có thể tìm trung tâm tư vấn phù hợp hoặc Viện iSEE, Trung tâm ICS để trao đổi cụ thể hơn.

Nghị định 158/2005/NĐ-CP

Điều 26. Hồ sơ đăng ký việc nuôi con nuôi

Giấy thỏa thuận về việc cho và nhận con nuôi phải do chính cha, mẹ đẻ và người nhận con nuôi lập, kể cả trong trường hợp cha, mẹ đẻ đã ly hôn. Trong trường hợp một bên cha hoặc mẹ đẻ đã chết, mất năng lực hành vi dân sự hoặc hạn chế năng lực hành vi dân sự, thì chỉ cần chữ ký của người kia. (...)

Nghị định 10/2015/NĐ-CP Quy định về sinh con bằng kỹ thuật thụ tinh trong ống nghiệm và điều kiện mang thai hộ vì mục đích nhân đạo

Điều 3. Nguyên tắc áp dụng kỹ thuật thụ tinh trong ống nghiệm và mang thai hộ vì mục đích nhân đạo

Cặp vợ chồng vô sinh và phụ nữ độc thân có quyền sinh con bằng kỹ thuật thụ tinh trong ống nghiệm theo chỉ định của bác sĩ chuyên khoa; cặp vợ chồng vô sinh có quyền nhờ mang thai hộ vì mục đích nhân đạo.
(...)

Luật Hôn nhân và gia đình 2014

Điều 95. Điều kiện mang thai hộ vì mục đích nhân đạo

1. Việc mang thai hộ vì mục đích nhân đạo phải được thực hiện trên cơ sở tự nguyện của các bên và được lập thành văn bản.

2. Vợ chồng có quyền nhờ người mang thai hộ khi có đủ các điều kiện sau đây:
a) Có xác nhận của tổ chức y tế có thẩm quyền về việc người vợ không thể mang thai và sinh con ngay cả khi áp dụng kỹ thuật hỗ trợ sinh sản;
b) Vợ chồng đang không có con chung;
c) Đã được tư vấn về y tế, pháp lý, tâm lý.

3. Người được nhờ mang thai hộ phải có đủ các điều kiện sau đây:
a) Là người thân thích cùng hàng của bên vợ hoặc bên chồng nhờ mang thai hộ;
b) Đã từng sinh con và chỉ được mang thai hộ một lần;
c) Ở độ tuổi phù hợp và có xác nhận của tổ chức y tế có thẩm quyền về khả năng mang thai hộ;
d) Trường hợp người phụ nữ mang thai hộ có chồng thì phải có sự đồng ý bằng văn bản của người chồng;
đ) Đã được tư vấn về y tế, pháp lý, tâm lý.

4. Việc mang thai hộ vì mục đích nhân đạo không được trái với quy định của pháp luật về sinh con bằng kỹ thuật hỗ trợ sinh sản.

5. Chính phủ quy định chi tiết Điều này.

Luật Nuôi con nuôi

Điều 8. Người được nhận làm con nuôi

(...)

3. Một người chỉ được làm con nuôi của một người độc thân hoặc của cả hai người là vợ chồng.

11. Hai chúng tôi có quyền và nghĩa vụ gì nếu cùng nuôi con nuôi?

Pháp luật Việt Nam hiện tại không cho phép một đứa bé làm con nuôi của hai người không phải là vợ chồng. Vì vậy về mặt pháp lý chỉ có một trong hai người là cha/mẹ của đứa bé. Vì vậy, bạn nên chuẩn bị trước những trường hợp có thể xảy ra để đảm bảo quyền lợi cho đứa bé.

Bạn có thể liên hệ với trung tâm tư vấn phù hợp hoặc Viện iSEE, Trung tâm ICS để trao đổi cụ thể hơn.

12. Người yêu tôi là công dân của nước đã hợp pháp hóa hôn nhân cùng giới, chúng tôi có thể đăng ký kết hôn tại Việt Nam không?

Pháp luật Việt Nam hiện tại quy định nếu công dân Việt Nam kết hôn với công dân nước ngoài thì mỗi bên phải tuân thủ pháp luật nước mình về điều kiện kết hôn. Bạn là công dân Việt Nam và việc kết hôn cùng giới của bạn không được pháp luật Việt Nam thừa nhận. Vì vậy không thể đăng ký kết hôn tại Việt Nam, dù người yêu bạn là công dân của nước đã hợp pháp hóa hôn nhân cùng giới. Theo pháp luật Việt Nam hiện hành, trong hôn nhân có yếu tố nước ngoài thì hai người cùng giới bị "từ chối đăng ký kết hôn."

Tuy vậy vẫn có khả năng là Đại sứ quán hoặc Tổng lãnh sự của quốc gia mà người yêu bạn có quốc tịch sẽ chấp nhận việc cho phép đăng ký kết hôn tại cơ quan có thẩm quyền của họ. Bạn cần liên hệ với Đại sứ quán hoặc Tổng lãnh sự để biết thêm chi tiết, mỗi quốc gia sẽ có những quy định khác nhau.

Trong tương lai nếu Việt Nam ký kết hoặc gia nhập điều ước quốc tế với quốc gia nào mà cho phép trường hợp kết hôn cùng giới giữa công dân hai nước thì công dân Việt Nam và nước đó mới có thể kết hôn tại Việt Nam, ngoài ra vẫn sẽ áp dụng luật chung.

Luật Hôn nhân và gia đình 2014

Điều 126. Kết hôn có yếu tố nước ngoài

1. Trong việc kết hôn giữa công dân Việt Nam với người nước ngoài, mỗi bên phải tuân theo pháp luật của nước mình về điều kiện kết hôn; nếu việc kết hôn được tiến hành tại cơ quan nhà nước có thẩm quyền của Việt Nam thì người nước ngoài còn phải tuân theo các quy định của Luật này về điều kiện kết hôn.

2. Việc kết hôn giữa những người nước ngoài thường trú ở Việt Nam tại cơ quan có thẩm quyền của Việt Nam phải tuân theo các quy định của Luật này về điều kiện kết hôn.

Nghị định 24/2013/NĐ-CP

Điều 12. Từ chối đăng ký kết hôn

1. Việc đăng ký kết hôn bị từ chối nếu thuộc một trong các trường hợp sau đây:
i) Các bên kết hôn cùng giới tính (nam kết hôn với nam, nữ kết hôn với nữ).

12b. Người yêu tôi là công dân của nước đã hợp pháp hóa hôn nhân cùng giới, chúng tôi có thể đăng ký kết hôn tại nước ngoài với cơ quan có thẩm quyền của nước ngoài không?

Về nguyên tắc thì việc này sẽ phụ thuộc vào pháp luật tại quốc gia mà bạn và người yêu đang muốn tới để đăng ký kết hôn. Bạn có thể kết hôn tại quốc gia mà người yêu bạn là công dân, thậm chí kết hôn ở một nước thứ ba nếu họ cho phép điều này.

Về phía bạn với tư cách là công dân Việt Nam, bạn có thể được cơ quan nước ngoài yêu cầu cung cấp một số loại giấy tờ, và là loại giấy tờ nào thì hoàn toàn phụ thuộc vào quy định từng nước. Đơn giản nhất thì bạn chỉ cần một hộ chiếu (passport) với thị thực (visa) còn hiệu lực. Phức tạp hơn thì bạn có thể cần giấy khai sinh, giấy chứng nhận độc thân hay nhiều giấy tờ khác, được hợp pháp hóa lãnh sự theo yêu cầu của họ.

Xin lưu ý việc đăng ký kết hôn không đương nhiên đi kèm với việc bảo lãnh định cư hay các hệ quả pháp lý khác. Bạn cần tìm hiểu rõ luật pháp tại quốc gia mà bạn dự định sinh sống. Cũng cần lưu ý việc kết hôn này sẽ không được pháp luật Việt Nam thừa nhận. (Xem thêm Câu hỏi số 13)

Mặc dù việc kết hôn ở nước ngoài, tại cơ quan có thẩm quyền của nước không thuộc phạm vi điều chỉnh của pháp luật Việt Nam, nhưng trong thực tế để có được những giấy tờ cho việc kết hôn ở nước ngoài, ví dụ như chứng nhận độc thân, thì bạn có thể sẽ phải làm việc với cơ quan có thẩm quyền tại Việt Nam. (Xem thêm Câu hỏi số 12c)

Bạn có thể liên hệ với trung tâm tư vấn phù hợp hoặc Viện iSEE, Trung tâm ICS để trao đổi cụ thể hơn.

12c. Tôi có thể xin cấp giấy xác nhận độc thân để kết hôn với người nước ngoài tại cơ quan thẩm quyền nước ngoài như thế nào?

Trước tiên bạn cần hỏi rõ cơ quan thẩm quyền ở nước ngoài rằng những loại giấy chứng nhận độc thân nào sẽ được chấp thuận: của cơ quan nhà nước Việt Nam, hay của phòng công chứng có thẩm quyền, hay của luật sư tại Việt Nam (vì với nhiều nước thì chứng nhận của luật sư cũng có giá trị pháp lý).

Bạn cần chuẩn bị đầy đủ hồ sơ cấp giấy xác nhận tình trạng hôn nhân, nộp trực tiếp tại Ủy ban nhân dân cấp quận/huyện, thành phố, sau đó được Sở Tư pháp xác minh, thẩm tra, sau khi có văn bản đồng ý của Sở Tư pháp, Chủ tịch Ủy ban nhân dân cấp tương ứng sẽ cấp Giấy xác nhận tình trạng hôn nhân cho công dân Việt Nam cư trú trong nước đăng ký kết hôn với người nước ngoài tại cơ quan có thẩm quyền của nước ngoài ở nước ngoài.

Sở Tư pháp sẽ tiến hành phỏng vấn người xin cấp Giấy chứng nhận tình trạng hôn nhân để xác minh, thẩm tra. Không may mắn là cho tới 12/2021, một số cá nhân thuộc cộng đồng LGBTI cho biết đã bị từ chối cấp giấy xác nhận tình trạng hôn nhân, sau khi xác minh mục đích là để kết hôn cùng giới với người nước ngoài tại nước ngoài, với lý do "không đủ điều kiện kết hôn theo Luật Hôn nhân và gia đình" theo quy định tại Khoản 2, Điều 11, Thông tư 22/2013/TT-BTP.

Nếu bị từ chối với lý do này, bạn có thể viện dẫn rằng theo Luật Hôn nhân và gia đình 2014 (hiệu lực 1/1/2015) thì trong phần về điều kiện kết hôn không còn cấm việc kết hôn giữa hai người cùng giới nữa mà chỉ là "không thừa nhận", trong các quy định về hành vi bị cấm kết hôn cũng không còn liệt kê việc hai người cùng giới kết hôn, như vậy thì việc bạn kết hôn với người cùng giới ở nước ngoài là không rơi vào điều cấm của Luật Hôn nhân và gia đình, và bạn vẫn đủ điều kiện kết hôn theo Điều 8, như vậy bạn cũng đủ điều kiện để được cấp giấy chứng nhận tình trạng hôn nhân.

Nếu vẫn bị từ chối, bạn cần yêu cầu được trả lời bằng văn bản với lý do và căn cứ pháp lý cụ thể. Văn bản từ chối này sẽ rất quan trọng để bạn có thể làm việc tiếp với cơ quan có thẩm quyền của nước ngoài mà bạn dự định đăng ký kết hôn.

Nếu bạn rơi vào trường hợp này, xin liên hệ với Viện iSEE, Trung tâm ICS để trao đổi thêm. Như đã nói ở trên có khả năng cơ quan nước ngoài sẽ chấp nhận văn bản giải thích và xác nhận nội dung các quy định về điều kiện kết hôn của pháp luật Việt Nam (một trong các nguyên nhân khiến bạn bị từ chối cấp Giấy chứng nhận tình trạng hôn nhân) từ một văn phòng luật sư, bạn có thể liên hệ văn phòng luật sư phù hợp để làm thủ tục này.

Điều 28. Thủ tục cấp Giấy xác nhận tình trạng hôn nhân

Thông tư 22/2013/TT-BTP

Điều 10. Phỏng vấn đối với người có yêu cầu cấp Giấy xác nhận tình trạng hôn nhân

Điều 11. Từ chối cấp Giấy xác nhận tình trạng hôn nhân

Luật Hôn nhân và gia đình 2014

Điều 8. Điều kiện kết hôn

Điều 5. Bảo vệ chế độ hôn nhân và gia đình

13. Chúng tôi đã đăng ký kết hôn cùng giới hợp pháp ở nước ngoài, việc kết hôn của chúng tôi có được thừa nhận tại Việt Nam không?

Về nguyên tắc thì việc kết hôn được tiến hành ở nước ngoài chỉ được công nhận tại Việt Nam nếu công dân Việt Nam không vi phạm điều kiện kết hôn theo pháp luật Việt Nam. Điều này có nghĩa là việc kết hôn của bạn và người yêu ở nước ngoài sẽ không được công nhận tại Việt Nam.

Pháp luật Việt Nam hiện tại có quy định trường hợp ngoại lệ, rằng "trong trường hợp có sự vi phạm pháp luật Việt Nam về điều kiện kết hôn, nhưng vào thời điểm yêu cầu công nhận việc kết hôn, hậu quả của sự vi phạm đó đã được khắc phục hoặc việc công nhận kết hôn đó là có lợi để bảo vệ quyền lợi của phụ nữ và trẻ em thì việc kết hôn đó cũng được công nhận tại Việt Nam".

Việc hiểu quy định này như thế nào phụ thuộc nhiều vào cách giải thích và cách hiểu của cơ quan có thẩm quyền của Việt Nam. Nếu hôn nhân của hai bạn không gây hậu quả gì thì có được coi là "hậu quả đã được khắc phục" không? Hay nếu bạn là cặp đồng tính nữ, hay hai bạn có con nhỏ, thì liệu có thể coi "việc công nhận là có lợi và bảo vệ quyền lợi phụ nữ và trẻ em" hay không? Tuy vậy chưa có văn bản hướng dẫn nào quy định cụ thể để giải quyết trường hợp này. Bạn có thể liên hệ với trung tâm tư vấn phù hợp hoặc Viện iSEE, Trung tâm ICS để trao đổi cụ thể hơn.

Nghị định 24/2013/NĐ-CP

Điều 16. Điều kiện, hình thức công nhận việc kết hôn của công dân Việt Nam đã được giải quyết tại cơ quan có thẩm quyền của nước ngoài ở nước ngoài

1. Việc kết hôn giữa công dân Việt Nam với nhau hoặc với người nước ngoài đã được giải quyết tại cơ quan có thẩm quyền của nước ngoài ở nước ngoài, phù hợp với pháp luật của nước đó thì được công nhận tại Việt Nam, nếu vào thời điểm kết hôn, công dân Việt Nam không vi phạm quy định của pháp luật Việt Nam về điều kiện kết hôn.

Trường hợp có vi phạm pháp luật Việt Nam về điều kiện kết hôn, nhưng vào thời điểm yêu cầu công nhận việc kết hôn, hậu quả của vi phạm đó đã được khắc phục hoặc việc công nhận kết hôn là có lợi để bảo vệ quyền lợi của phụ nữ và trẻ em thì việc kết hôn đó cũng được công nhận tại Việt Nam.

(...)

PHÂN BIỆT ĐỐI XỬ VÀ BẠO HÀNH



14. Việc quan hệ tình dục giữa hai người cùng giới có vi phạm pháp luật không?

Không. Miễn là việc quan hệ tình dục giữa hai người là tự nguyện, đủ tuổi theo đúng quy định của pháp luật Việt Nam (trên 16 tuổi) và không có yếu tố mại dâm. Pháp luật Việt Nam hiện tại không có quy định về việc quan hệ tình dục tự nguyện giữa hai người cùng giới.

15. Nếu tôi mua dâm hoặc bán dâm với một người cùng giới thì có vi phạm pháp luật không?

Về nguyên tắc thì pháp luật Việt Nam hiện tại quy định hành vi mua dâm, bán dâm phải có sự "giao cấu" và "trả tiền hoặc lợi ích vật chất." Mà hành vi "giao cấu" đang được hiểu là giữa nam và nữ. Như vậy, hành vi mua dâm và bán dâm cùng giới không được quy định bởi pháp luật phòng chống mại dâm hiện hành.

Tuy nhiên, pháp luật vẫn có các quy định bao quanh nhằm hạn chế các hành vi vi phạm này đối với những người đồng tính. Cụ thể, theo Nghị quyết hướng dẫn số 06/2019 của Hội đồng Thẩm phán Tòa án Nhân dân Tối cao thì hành vi tình dục giữa những người đồng tính có "sử dụng các bộ phận khác trên cơ thể" hoặc "dụng cụ tình dục" vẫn được xem là "hành vi quan hệ tình dục khác". Do đó, trong quá trình thực hiện hành vi mua dâm, bán dâm đồng tính thì người mua dâm, bán dâm hoàn toàn có thể bị xử lý hình sự nếu người mua dâm, bán dâm vi phạm các hành vi như:

- Thực hiện hành vi quan hệ tình dục khác với người dưới 13 tuổi (bị phạt tù từ 7 đến 15 năm (Điểm b khoản 1 Điều 142 Tội hiếp dâm người dưới 16 tuổi – Bộ luật Hình sự 2017)

- Thực hiện hành vi quan hệ tình dục khác với người từ đủ 13 tuổi đến dưới 16 tuổi, tùy theo mức độ vi phạm mà sẽ bị phạt tù từ 01 đến 15 năm (Điều 145 của Bộ luật Hình sự 2017).

Pháp lệnh Phòng, chống mại dâm

Điều 3. Giải thích từ ngữ

1. Bán dâm là hành vi giao cấu của một người với người khác để được trả tiền hoặc lợi ích vật chất khác.

2. Mua dâm là hành vi của người dùng tiền hoặc lợi ích vật chất khác trả cho người bán dâm để được giao cấu.

3. Mại dâm là hành vi mua dâm, bán dâm.

16. Tôi bị người trong gia đình bạo hành (đánh đập, hạn chế đi lại, xúc phạm…) vì lý do tôi là người đồng tính, tôi phải làm gì?

Pháp luật phòng chống bạo lực gia đình Việt Nam hiện tại không quy định cụ thể đối tượng bị bạo hành là người đồng tính, nên khi xảy ra, trường hợp đó sẽ áp dụng chung như một người bất kỳ bị bạo hành gia đình, nếu có các hành vi như hành hạ, ngược đãi, đánh đập, gây áp lực thường xuyên về tâm lý, bạo lực về tinh thần, bạo lực về tâm lý, buộc rời khỏi nơi ở, hoặc buộc không được rời khỏi nơi ở...

Khi bị bạo hành, nếu cần sự can thiệp của pháp luật, bạn hãy báo cho chính quyền địa phương để có những can thiệp cần thiết. Hành vi bạo lực gia đình có thể bị buộc chấm dứt, cảnh cáo, phạt tiền, cấm lại gần người bị bạo hành. Nếu mức độ nặng hơn có thể bị truy tố pháp luật hình sự.

Nếu bạn là người dưới 18 tuổi, hãy gọi cho đường dây nóng 111 để được tư vấn miễn phí và kết nối với các dịch vụ khẩn cấp. Đây là Tổng đài Quốc gia bảo vệ trẻ em do Cục Bảo vệ, chăm sóc trẻ em, Bộ Lao động Thương binh Xã hội cung cấp.

Việc giải quyết bạo lực gia đình đôi khi không chỉ cần can thiệp của pháp luật và còn là sự đấu tranh của chính người bị bạo hành với gia đình để cải thiện kiến thức và nhận thức cho họ. Bạn có thể liên hệ với Viện iSEE hoặc Trung tâm ICS để được cung cấp tài liệu hoặc tham vấn cho gia đình.

Luật Phòng, chống bạo lực gia đình

Điều 2. Các hành vi bạo lực gia đình

1. Các hành vi bạo lực gia đình bao gồm:
a) Hành hạ, ngược đãi, đánh đập hoặc hành vi cố ý khác xâm hại đến sức khoẻ, tính mạng;
b) Lăng mạ hoặc hành vi cố ý khác xúc phạm danh dự, nhân phẩm;
c) Cô lập, xua đuổi hoặc gây áp lực thường xuyên về tâm lý gây hậu quả nghiêm trọng;
d) Ngăn cản việc thực hiện quyền, nghĩa vụ trong quan hệ gia đình giữa ông, bà và cháu; giữa cha, mẹ và con; giữa vợ và chồng; giữa anh, chị, em với nhau; đ) Cưỡng ép quan hệ tình dục;
e) Cưỡng ép tảo hôn; cưỡng ép kết hôn, ly hôn hoặc cản trở hôn nhân tự nguyện, tiến bộ;
g) Chiếm đoạt, huỷ hoại, đập phá hoặc có hành vi khác cố ý làm hư hỏng tài sản riêng của thành viên khác trong gia đình hoặc tài sản chung của các thành viên gia đình;
h) Cưỡng ép thành viên gia đình lao động quá sức, đóng góp tài chính quá khả năng của họ; kiểm soát thu nhập của thành viên gia đình nhằm tạo ra tình trạng phụ thuộc về tài chính;
i) Có hành vi trái pháp luật buộc thành viên gia đình ra khỏi chỗ ở.

17. Tôi bị người trong gia đình ép đưa đi điều trị tâm thần vì lý do tôi là người đồng tính, tôi phải làm gì?

Pháp luật Việt Nam hiện tại nghiêm cấm việc ép buộc chữa bệnh đối với người không thuộc diện phải bắt buộc chữa bệnh. Chỉ có những người mắc bệnh truyền nhiễm đặc biệt nguy hiểm, hoặc người bệnh tâm thần ở trạng thái kích động, trầm cảm có ý tưởng, hành vi tự sát hoặc gây nguy hiểm cho người khác mới thuộc diện bắt buộc chữa bệnh.

Bạn có thể cung cấp kiến thức cho gia đình trước rằng đồng tính không phải là bệnh, không cần chữa và không được phép chữa. Nếu không may bạn bị ép đưa đi điều trị tâm thần, hay phải uống thuốc an thần, hãy nhớ rằng pháp luật nghiêm cấm hành vi này và nhắc lại điều đó với bác sĩ. Mọi hành vi cưỡng ép chữa bệnh không có sự tự nguyện của khách hàng đều là vi phạm pháp luật.

Bạn cũng có thể liên hệ với Viện iSEE hoặc Trung tâm ICS để được cung cấp tài liệu hoặc tham vấn cho gia đình.

Luật Khám bệnh, chữa bệnh

Điều 6. Các hành vi bị cấm

(...)

12. Ngăn cản người bệnh thuộc diện chữa bệnh bắt buộc vào cơ sở khám bệnh, chữa bệnh hoặc cố ý thực hiện chữa bệnh bắt buộc đối với người không thuộc diện chữa bệnh bắt buộc.

18. Người trong gia đình khuyên tôi đi tư vấn tâm lý vì lý do tôi là người đồng tính, tôi phải làm gì?

Nếu người trong gia đình khuyên bạn đi tư vấn tâm lý, hãy giải thích và cung cấp các tài liệu khoa học rằng đồng tính không phải là bệnh hay rối loạn tâm lý. Tuy vậy, bạn vẫn có thể tìm đến các trung tâm tư vấn tâm lý mà bạn biết thực sự có kiến thức đúng đắn, và dẫn người trong gia đình tới để họ được tư vấn.

Nếu người tư vấn cho bạn là người chưa được cập nhật kiến thức, hãy hỏi chuyên gia tâm lý về những bằng chứng khoa học, đồng thời cung cấp kiến thức cho họ rằng đồng tính đã không còn bị xem là rối loạn từ năm 1973 (bởi Hiệp hội Tâm thần học Hoa Kỳ) và từ năm 1990 (bởi Tổ chức Sức khỏe Thế giới WHO). Các số chẩn bệnh mới nhất là DSM-5 và ICD-10 cũng đều không xem đồng tính là bệnh hay rối loạn tâm lý.

Bạn cũng có thể liên hệ với Viện iSEE hoặc Trung tâm ICS để được cung cấp tài liệu hoặc tham vấn cho gia đình.

19. Người đang chung sống bạo hành tôi, luật phòng chống bạo lực gia đình có bảo vệ tôi không?

Luật Phòng, chống bạo lực gia đình hiện tại không áp dụng đối với các cặp cùng giới sống chung với nhau. Việc bạo hành được giải quyết theo pháp luật dân sự thông thường, nếu nặng hơn có thể giải quyết theo pháp luật hình sự.

Bạn cũng có thể liên hệ với Viện iSEE hoặc Trung tâm ICS để được cung cấp tài liệu hoặc tham vấn cho gia đình.

Luật Phòng, chống bạo lực gia đình

Điều 2. Các hành vi bạo lực gia đình

2. Hành vi bạo lực quy định tại khoản 1 Điều này cũng được áp dụng đối với thành viên gia đình của vợ, chồng đã ly hôn hoặc nam, nữ không đăng ký kết hôn mà chung sống với nhau như vợ chồng.

20. Chương trình giáo dục hiện tại có nội dung về đồng tính và chuyển giới không?

Chương trình giáo dục giới tính, sức khỏe sinh sản hiện tại không có nội dung cụ thể đề cập tới xu hướng tính dục (đồng tính, song tính, dị tính) hay bản dạng giới của con người. Nhiều giáo viên chưa được cập nhật kiến thức khoa học về đồng tính và xu hướng tính dục. Cho nên việc học sinh có được giáo dục về chủ đề này hay không hoàn toàn tùy thuộc vào kiến thức và nhận thức của giáo viên, hoặc nhờ các chương trình ngoại khóa, tài liệu truyền thông từ các tổ chức khác đưa vào nhà trường. Tháng 4/2016, Bộ Giáo dục và Đào tạo đã ban hành Quyết định đưa "Tài liệu hướng dẫn lồng ghép giới vào chương trình, sách giáo khoa giáo dục phổ thông", nhằm đảm bảo sự bình đẳng trong tiếp cận giáo dục và chống kỳ thị, phân biệt đối xử dựa trên yếu tố giới trong môi trường học đường.

Ngoài ra, bản thân mỗi người có thể là một người truyền tải các kiến thức đúng đắn tới những người xung quanh. Bạn có thể đề xuất, hoặc xin tổ chức những chương trình, buổi nói chuyện về đề tài đồng tính, chuyển giới tại trường học của mình. Bạn có thể liên hệ với Viện iSEE hoặc Trung tâm ICS để được cung cấp tài liệu hoặc chuyên gia.

21. Nếu tôi chia sẻ các thông tin, kiến thức về đồng tính, song tính chuyển giới thì có vi phạm pháp luật hay không?

Nếu tài liệu mà bạn chia sẻ không vi phạm luật sở hữu trí tuệ, có nội dung không trái quy định pháp luật, không vi phạm luật xuất bản hay các quy định pháp luật khác, mà chỉ là thông tin, kiến thức khoa học về đồng tính, song tính, chuyển giới thì bạn không bị cấm chia sẻ, phổ biến các thông tin này.

Có thể có nhiều người sẽ phản ứng với bất kỳ tài liệu nào về đồng tính, song tính, chuyển giới, tuy nhiên cần giải thích đây là những thông tin khoa học mà ai cũng cần và nên tìm hiểu. Mặt khác, việc chia sẻ, phổ biến những kiến thức đúng đắn, khoa học về đồng tính và chuyển giới còn rất tích cực cho nhận thức của xã hội. Bạn có thể liên hệ với Viện iSEE hoặc Trung tâm ICS để được cung cấp tài liệu hoặc chuyên gia.

22. Tôi bị thầy cô hoặc bạn bè trêu chọc, nhạo báng vì tôi là người đồng tính, tôi phải làm gì?

Mặc dù ở trường học không có nội dung giáo dục về đồng tính, không có nghĩa là người đồng tính có thể bị trêu chọc, nhạo báng tại trường học. Bạn có thể chuẩn bị những kiến thức khoa học cơ bản, dễ hiểu để giải thích, tranh luận với những hiểu lầm của thầy cô, bạn bè. Việc né tránh, chịu đựng sẽ không làm tình trạng tốt lên; mà chỉ có thể nâng cao nhận thức của mọi người bằng cách lên tiếng, chứng minh bằng các căn cứ khoa học.

Việc trêu chọc, nhạo báng có thể được báo cáo lên thầy cô, nhà trường và các cơ quan, tổng đài quốc gia có trách nhiệm bảo vệ trẻ em khác. Nếu gia đình bạn có kiến thức và ủng hộ, hãy báo với gia đình để phản ánh trực tiếp. Quyền được học tập là quyền hiến định. Nếu cảm thấy có vấn đề áp lực tâm lý, hãy tham vấn với tư vấn viên tâm lý tại nhà trường. Nếu bạn cảm nhận gia đình, thầy cô đều chưa có nhận thức tích cực về đồng tính, chuyển giới, hãy liên hệ với Viện iSEE, Trung tâm ICS để nhận được hỗ trợ về tài liệu và hướng dẫn chia sẻ thông tin.

23. Tôi là người đồng tính/chuyển giới và bị người khác quấy rối tình dục, tôi phải làm sao? Hoặc nếu tôi quấy rối tình dục người khác thì có vi phạm pháp luật không?

Quấy rối tình dục là hành vi tạo áp lực thực hiện hành vi tình dục lên một người mà người đó không mong muốn, bao gồm cả các hành vi như sờ mó cơ thể, sử dụng lời nói, cử chỉ hay các hình ảnh, phương tiện khác về tình dục gây khó chịu tới người khác. Hành vi này không phân biệt yếu tố giới tính hay bản dạng giới.

Pháp luật Việt Nam hiện tại chỉ quy định hành vi quấy rồi tình dục trong khuôn khổ pháp thuật lao động và phạm vi tại nơi làm việc, giúp việc gia đình. Người lao động có thể đơn phương chấm dứt hợp đồng và yêu cầu bồi thường theo các mức cụ thể khác nhau được pháp luật lao động quy định. Các hành vi quấy rối tình dục khác có thể bị xử lý bằng các luật khác như pháp luật dân sự, hành chính hoặc hình sự. Bạn có thể tìm trung tâm tư vấn phù hợp hoặc Viện iSEE, Trung tâm ICS để trao đổi cụ thể hơn.

Bộ luật Lao động 2019

Điều 8. Các hành vi bị nghiêm cấm trong lĩnh vực lao động

(...)

3. Quấy rối tình dục tại nơi làm việc.

Theo Nghị định 45/2020/NĐ-CP, Nơi làm việc quy định tại khoản 9 Điều 3 của Bộ luật Lao động là bất cứ địa điểm nào mà người lao động thực tế làm việc theo thỏa thuận hoặc phân công của người sử dụng lao động, bao gồm cả những địa điểm hay không gian có liên quan đến công việc như các hoạt động xã hội, hội thảo, tập huấn, chuyển đi công tác chính thức, bữa ăn, hội thoại trên điện thoại, các hoạt động giao tiếp qua phương tiện điện tử, phương tiện đi lại do người sử dụng lao động bố trí từ nơi ở đến nơi làm việc và ngược lại, nơi ở do người sử dụng lao động cung cấp và địa điểm khác do người sử dụng lao động quy định.

24. Tôi không được nhận vào làm việc vì là người đồng tính, tôi phải làm gì?

Phân biệt đối xử trong tuyển dụng là tình trạng không hiếm. Người đồng tính cũng gặp vấn đề tương tự như phụ nữ mang thai, lao động nhập cư, người khuyết tật... Người sử dụng lao động có thể viện những lý do khác để từ chối người xin việc. Tất nhiên trong hầu hết trường hợp, người lao động không thể làm gì hơn, không thể ép người khác phải nhận mình. Tuy nhiên nhìn nhận ở một góc độ khác, bạn cũng không nên đóng góp sức lao động của mình cho những người sử dụng lao động kỳ thị như vậy.

Nhiều nước có luật chống phân biệt đối xử và việc từ chối cung cấp dịch vụ cho người đồng tính có thể bị phạt rất nặng. Đây cũng là động lực để vận động Việt Nam sớm ra đời Luật Chống phân biệt đối xử, bao gồm chống phân biệt đối xử dựa trên yếu tố bản dạng giới và xu hướng tính dục để bảo vệ quyền lợi cho các nhóm thiểu số dễ bị tổn thương.

25. Trong khi làm việc tôi bị phân biệt đối xử vì là người đồng tính, tôi phải làm gì?

Pháp luật lao động Việt Nam nghiêm cấm các hành vi phân biệt đối xử tại nơi làm việc. Tuy nhiên hành vi phân biệt đối xử dựa trên bản dạng giới và xu hướng tính dục vẫn chưa được quy định, và hướng dẫn xử lý các hành vi phân biệt đối xử nói chung vẫn chưa cụ thể.

Nếu bạn bị phân biệt đối xử trong khi làm việc, trong lương thưởng, thăng tiến, đánh giá công việc... vì là người đồng tính, bạn cần yêu cầu người sử dụng lao động chứng minh những quyết định đó là có căn cứ hợp lý. Bạn cũng cần phải tài liệu hóa, ghi chép và thu thập các bằng chứng cụ thể của việc phân biệt đối xử để có thể khiếu nại hoặc khởi kiện ra Tòa án Lao động, đây là điều rất cần thiết. Bạn có thể tìm trung tâm tư vấn phù hợp hoặc Viện iSEE, Trung tâm ICS để trao đổi cụ thể hơn.

Bộ luật Lao động 2019

Điều 5. Quyền và nghĩa vụ của người lao động

1. Người lao động có các quyền sau đây:
a) Làm việc; tự do lựa chọn việc làm, nơi làm việc, nghề nghiệp, học nghề, nâng cao trình độ nghề nghiệp; không bị phân biệt đối xử, cưỡng bức lao động, quấy rối tình dục tại nơi làm việc;

Điều 3. Giải thích định nghĩa

Phân biệt đối xử trong lao động là hành vi phân biệt, loại trừ hoặc ưu tiên dựa trên chủng tộc, màu da, nguồn gốc quốc gia hoặc nguồn gốc xã hội, dân tộc, giới tính, độ tuổi, tình trạng thai sản, tình trạng hôn nhân, tôn giáo, tín ngưỡng, chính kiến, khuyết tật, trách nhiệm gia đình hoặc trên cơ sở tình trạng nhiễm HIV hoặc vì lý do thành lập, gia nhập và hoạt động công đoàn, tổ chức của người lao động tại doanh nghiệp có tác động làm ảnh hưởng đến bình đẳng về cơ hội việc làm hoặc nghề nghiệp.

Điều 8. Các hành vi bị nghiêm cấm

1. Phân biệt đối xử về giới tính, dân tộc, màu da, thành phần xã hội, tình trạng hôn nhân, tín ngưỡng, tôn giáo, nhiễm HIV, khuyết tật hoặc vì lý do thành lập, gia nhập và hoạt động công đoàn.

26. Tôi bị sa thải vì là người đồng tính, tôi phải làm gì?

Về nguyên tắc thì người sử dụng lao động phải có lý do sa thải chính đáng, như: hành vi vi phạm kỷ luật, tự ý nghỉ việc quá quy định hoặc gây thiệt hại nghiêm trọng tới tài sản, lợi ích của người sử dụng lao động. Đồng thời, người sử dụng lao động phải chứng minh được lỗi thuộc về người lao động, tuân thủ đầy đủ trình tự sa thải người lao động (lập biên bản, họp kỷ luật, ra quyết định...).

Nếu việc sa thải vi phạm không có lý do theo luật định, không chứng minh được lỗi, hoặc không tuân thủ trình tự thì người lao động có thể khởi kiện ra tòa án và đòi bồi thường. Bạn cũng cần phải tài liệu hóa, ghi chép và thu thập các bằng chứng cụ thể của việc phân biệt đối xử để có thể khiếu nại hoặc khởi kiện, đây là điều rất quan trọng. Bạn có thể tìm trung tâm tư vấn phù hợp hoặc Viện iSEE, Trung tâm ICS để trao đổi cụ thể hơn.

Bộ luật Lao động 2019

Điều 125. Áp dụng hình thức xử lý kỷ luật sa thải

1. Người lao động có hành vi trộm cắp, tham ô, đánh bạc, cố ý gây thương tích, sử dụng ma túy tại nơi làm việc;

2. Người lao động có hành vi tiết lộ bí mật kinh doanh, bí mật công nghệ, xâm phạm quyền sở hữu trí tuệ của người sử dụng lao động, có hành vi gây thiệt hại nghiêm trọng hoặc đe dọa gây thiệt hại đặc biệt nghiêm trọng về tài sản, lợi ích của người sử dụng lao động hoặc quấy rối tình dục tại nơi làm việc được quy định trong nội quy lao động;
(...)

Điều 127. Những quy định cấm khi xử lý kỷ luật lao động

(...)

3. Xử lý kỷ luật lao động đối với người lao động có hành vi vi phạm không được quy định trong nội quy lao động hoặc không thỏa thuận trong hợp đồng lao động đã giao kết hoặc pháp luật về lao động không có quy định.

27. Người đồng tính có được gia nhập quân đội, công an không?

Có. Hiện tại không có quy định nào cấm người đồng tính gia nhập quân đội, công an. Việc tuyển quân nhập ngũ chỉ dựa trên 4 yếu tố: tuổi đời, đạo đức, sức khỏe và học vấn. Tuy vậy, trong bảng phân loại sức khỏe và bệnh tật dành cho việc khám sức khỏe thực hiện nghĩa vụ quân sự có quy định "loạn dâm đồng giới" vào những "Lệch lạc về rối loạn tình dục" trong mục "Các bệnh về tâm thần kinh" và được phân loại sức khỏe "Điểm 4" (Trung bình).

Thực tế chưa rõ nếu nhân viên y tế biết người đi khám là người đồng tính thì có xem họ là "loạn dâm đồng giới" không, hay phải có thêm những yếu tố khác nữa về tâm thần thì mới kết luận như vậy. Nếu bạn có thông tin thêm muốn cung cấp về vấn đề này xin hãy liên hệ với Viện iSEE hoặc Trung tâm ICS.

Thông tư 148/2018/TT-BQP

Điều 4. Tiêu chuẩn tuyển quân

(...)

3. Tiêu chuẩn sức khỏe:
a) Tuyển chọn những công dân có sức khỏe loại 1, 2, 3 theo quy định tại Thông tư liên tịch số 16/2016/TTLT-BYT-BQP ngày 30 tháng 6 năm 2016 của Bộ trưởng Bộ Y tế - Bộ trưởng Bộ Quốc phòng quy định việc khám sức khỏe thực hiện nghĩa vụ quân sự.

(...)

c) Không gọi nhập ngũ vào Quân đội những công dân có sức khỏe loại 3 tật khúc xạ về mắt (cận thị 1,5 diop trở lên, viễn thị các mức độ); nghiện ma túy, nhiễm HIV, AIDS.

Mục số 44, Phụ lục 1 đính kèm Thông tư liên tịch số 16/2016/TTLT-BYT-BQP

Các bệnh về tâm thần kinh

28. Nếu trong khi tại ngũ tôi công khai hoặc bị phát hiện là người đồng tính thì có bị gì không?

Cũng như nhiều trường hợp khác, mặc dù pháp luật không quy định cụ thể hoặc cản trở việc bạn công khai là người đồng tính trong một số môi trường đặc biệt, nhưng thực tế thì bạn sẽ có nhiều khả năng phải đối mặt với những khó khăn nhất định trong những môi trường đó. Nếu bạn phải đối mặt với những chất vấn hoặc câu hỏi, hãy khẳng định điều này không liên quan tới bất kỳ nhiệm vụ, quy định, nội quy kỷ luật nào mà bạn vẫn đang tuân thủ.

Nếu bạn bị ép phải thay đổi xu hướng tính dục, không được "tiếp tục đồng tính", hãy khẳng định lại về tình trạng hoàn toàn bình thường của bạn. (Xem thêm Câu hỏi số 17 và Câu hỏi số 18)

Nếu các hành vi sách nhiễu, quấy rối trở nên thường xuyên và công khai và gây ảnh hưởng tới bạn nhiều hơn, hãy báo cáo với đơn vị quản lý khu vực bạn đang đóng quân.

Việc công khai là người đồng tính hoàn toàn là cân nhắc và quyết định của bạn. Trên hết bạn nên nhớ mọi người đều sống và làm việc theo pháp luật, nếu bạn không vi phạm pháp luật thì không ai có quyền gây áp lực hay ép buộc bạn phải thay đổi, hoặc ép buộc bạn phải công khai không theo mong muốn của bạn.

29. Người đồng tính có bị cấm hiến máu không?

Không. Trong các tiêu chuẩn tham gia hiến máu nhân đạo không cấm người đồng tính tham gia hiến máu. Tuy nhiên trên một số mẫu đăng ký hiến máu có câu hỏi trong 6 tháng qua có quan hệ tình dục cùng giới không. Nhiều chuyên gia y tế vẫn cho rằng quan hệ tình dục cùng giới là hành vi nguy cơ cao nhiễm HIV. Tuy nhiên chưa tìm thấy văn bản nào công khai nói rằng sẽ không lấy máu của những người có quan hệ tình dục cùng giới.

30. Tôi bị bác sĩ kỳ thị khi đi khám chữa bệnh, tôi phải làm gì?

Pháp luật Việt Nam nghiêm cấm việc kỳ thị, phân biệt đối xử trong khám, chữa bệnh. Người đồng tính có quyền khám, chữa bệnh, cũng như có quyền không bị ép buộc điều trị (trừ khi rơi vào những trường hợp bắt buộc chữa bệnh như bệnh truyền nhiễm đặc biệt nguy hiểm, bệnh tâm thần ở trạng thái nguy hiểm).

Nếu bạn bị bác sĩ xúc phạm danh dự bằng lời nói, hãy chất vấn bác sĩ về những hiểu biết y học của bác sĩ đó về đồng tính, đồng thời cung cấp những thông tin khoa học (đồng tính không bị xem là bệnh hay rối loạn tâm lý bởi Tổ chức Sức khỏe Thế giới "WHO") và trên hết là đạo đức ngành y không cho phép phân biệt đối xử với khách hàng. Việc bác sĩ có hành vi kỳ thị, phân biệt đối xử như vậy đồng thời vi phạm đạo đức nghề nghiệp và làm sai quy định ứng xử với khách hàng của các cơ sở y tế.

Nếu bạn bị từ chối khám chữa bệnh, hãy yêu cầu được biết lý do từ chối, ghi nhận lại các bằng chứng, làm việc với quản lý của bệnh viện. Để đảm bảo tình trạng sức khỏe, bạn nên đổi sang một bệnh viện, cơ sở y tế khác để tiếp tục khám, chữa bệnh.

Nếu bạn bị ép buộc chữa trị tâm thần để "hết" đồng tính: Hãy lập tức yêu cầu chấm dứt hành vi vi phạm pháp luật này, làm việc với quản lý của cơ sở y tế, báo chí, hoặc các chuyên gia để được giúp đỡ. Bạn có thể tìm trung tâm tư vấn phù hợp hoặc Viện iSEE, Trung tâm ICS để trao đổi cụ thể hơn.

Luật Khám bệnh, chữa bệnh

Điều 9. Quyền được tôn trọng danh dự, bảo vệ sức khỏe trong khám bệnh, chữa bệnh

1. Không bị kỳ thị, phân biệt đối xử hoặc bị ép buộc khám bệnh, chữa bệnh.
(...)

31. Tôi bị người khác kỳ thị và phân biệt đối xử, tôi phải làm gì?

Kỳ thị là việc có suy nghĩ tiêu cực, hạ thấp giá trị về người khác vì họ thuộc một nhóm nào đó. Phân biệt đối xử là sự đối xử không công bằng với người khác vì bị coi là "khác biệt" với số đông. Phân biệt đối xử có thể dựa trên kỳ thị hoặc không.

Hiện tại Việt Nam chưa có luật chống phân biệt đối xử, những hành vi phân biệt đối xử được quy định trong từng luật cụ thể.

Nếu bạn bị phân biệt đối xử trong những trường hợp cụ thể (nhà trường, cơ sở y tế, việc làm...) thì có thể sử dụng các quy định pháp luật trong lĩnh vực đó. Nếu hành vi phân biệt đối xử không thể bị xử lý bởi quy định hiện hành, bạn vẫn có thể lên tiếng phản ánh trực tiếp, liên hệ báo chí truyền thông, các tổ chức bảo vệ quyền lợi của cộng đồng LGBTI. Bạn có thể tìm trung tâm tư vấn phù hợp hoặc Viện iSEE hoặc Trung tâm ICS để trao đổi cụ thể hơn.

Hiến pháp 2013

Điều 16

1. Mọi người đều bình đẳng trước pháp luật.

2. Không ai bị phân biệt đối xử trong đời sống chính trị, dân sự, kinh tế, văn hóa, xã hội.

32. Tôi bị người khác kỳ thị, xúc phạm và chia sẻ thông tin cá nhân của tôi trên mạng, tôi phải làm gì?

Các phát ngôn thù ghét (hate speech) hoặc bắt nạt trên mạng (cyber bullying) nhắm đến các nhóm thiểu số, trong đó có cộng đồng LGBTI là vấn đề nghiêm trọng xảy ra gần đây. Nếu bạn là đối tượng của các phát ngôn, hành vi bôi nhọ, xúc phạm trên mạng xã hội, bạn có thể lưu giữ lại các bằng chứng, nội dung có liên quan và nộp đơn tố giác tới cơ quan chức năng. Các hành vi sử dụng mạng xã hội để xâm phạm danh dự, nhân phẩm, uy tín người khác tùy theo mức độ vi phạm sẽ bị xử lý hành chính hoặc bị truy cứu trách nhiệm hình sự.

Về xử lý hành chính, nghị định 15/2020/NĐ-CP có quy định xử phạt cụ thể nếu cá nhân, trang tin điện tử, tổ chức thiết lập mạng xã hội thông tin xúc phạm nhân phẩm, danh dự, uy tín của cá nhân, tổ chức tại các điều 99, 100, 101.

Về trách nhiệm hình sự, người sử dụng mạng xã hội để vu khống, xúc phạm, tấn công người khác tùy mức độ có thể bị xử lý hình sự về tội "làm nhục người khác".

Cá nhân, tổ chức bị xúc phạm danh dự, uy tín, nhân phẩm cũng có thể khởi kiện dân sự đòi xin lỗi, cải chính và bồi thường thiệt hại.

Hiến pháp 2013

Điều 21

Mọi người có quyền bất khả xâm phạm về đời sống riêng tư, bí mật cá nhân và bí mật gia đình; có quyền bảo vệ danh dự, uy tín của mình. Thông tin về đời sống riêng tư, bí mật cá nhân, bí mật gia đình được pháp luật bảo đảm an toàn.

Bộ luật Dân sự năm 2015

Điều 34. Quyền được bảo vệ danh dự, nhân phẩm, uy tín

Danh dự, nhân phẩm, uy tín của cá nhân là bất khả xâm phạm và được pháp luật bảo vệ.

Cá nhân có quyền yêu cầu Tòa án bác bỏ thông tin làm ảnh hưởng xấu đến danh dự, nhân phẩm, uy tín của mình.

BẢNG TÓM TẮT PHÁP LUẬT ĐỐI VỚI NGƯỜI CHUYỂN GIỚI, NGƯỜI LIÊN GIỚI TÍNH

Quyền	Người chuyển giới	Người liên giới tính	Câu hỏi trong tài liệu
Thay đổi tên, ảnh chụp trên giấy tờ (khi chưa phẫu thuật)	Không quy định	Không quy định	33
Thay đổi tên, ảnh chụp trên giấy tờ (khi đã phẫu thuật)	Không quy định	Hợp pháp	38, 38b
Phẫu thuật thay đổi giới tính	Pháp luật dân sự cho phép, chưa ban hành Luật quy định chi tiết	Hợp pháp	36, 37
Thay đổi giới tính trên giấy tờ (khi chưa phẫu thuật)	Không hợp pháp	Không hợp pháp	34, 38b
Thay đổi giới tính trên giấy tờ (khi đã phẫu thuật)	Không hợp pháp	Hợp pháp	38, 38b
Có lựa chọn giới tính "Khác" trên giấy tờ	Không quy định	Không quy định	35
Giải quyết hệ quả của hôn nhân trước khi phẫu thuật	Không quy định	Không quy định	41
Cần sự đồng ý của người sẽ thay đổi giới tính để được phép tiến hành phẫu thuật	Không quy định	Tùy	39, 40
Không bị phân biệt đối xử vì thể hiện giới	Không quy định	Không quy định	42, 43, 44, 45, 46, 47, 49

*Công dân được phép làm những gì pháp luật không cấm. Vì vậy ở tài liệu này, những gì pháp luật không quy định cấm thì sẽ được xem là "hợp pháp". Những gì pháp luật quy định cấm hoặc quy định không thừa nhận thì sẽ được xem là "không hợp pháp". Những gì pháp luật Việt Nam không đề cập tới trong luật, hoặc không tiếp cận như cách tài liệu này tiếp cận, sẽ được xem là "không quy định". Việc giải thích pháp luật có thể khác nhau bởi những cách khác nhau.

NHÂN THÂN VÀ HỘ TỊCH



33. Tôi chưa phẫu thuật, tôi muốn đổi tên cho thuận tiện cuộc sống hàng ngày hơn thì có được không?

Pháp luật Việt Nam hiện tại quy định bảy trường hợp để một người có quyền yêu cầu thay đổi tên, trong đó có trường hợp xác định lại giới tính và chuyển đổi giới tính. Nhưng vì bạn chưa thực hiện phẫu thuật nên không áp dụng trường hợp này.

Về nguyên tắc bạn có thể yêu cầu đổi tên vì "việc sử dụng tên đó gây nhầm lẫn." Ở đây là nhầm lẫn giữa "giới tính của cái tên" và "giới tính thể hiện của bạn", và việc này gây nhiều khó khăn cho cuộc sống hàng ngày của bạn. Giới tính bẩm sinh ở đây không còn đóng vai trò giúp người khác nhận dạng bạn nữa mà giới tính đang thể hiện mới là quan trọng, vì vậy bạn cần có tên mới phù hợp với giới tính thể hiện của mình.

Ngoài các lý do nêu trên, tên là một loại "tài sản" đặc biệt của bạn, và bạn có quyền yêu cầu đổi tên vì những lý do chính đáng khác của mình. Cơ quan nhà nước có trách nhiệm tiếp nhận yêu cầu của bạn, và nếu bạn bị từ chối đổi tên, bạn cần yêu cầu một văn bản trả lời chính thức lý do từ chối.

Bạn có thể tìm trung tâm tư vấn phù hợp hoặc Viện iSEE, Trung tâm ICS để trao đổi cụ thể hơn.

Bộ luật Dân sự 2015

Điều 28. Quyền thay đổi tên

1. Cá nhân có quyền yêu cầu cơ quan nhà nước có thẩm quyền công nhận việc thay đổi họ, tên trong các trường hợp sau đây:
a) Theo yêu cầu của người có tên mà việc sử dụng tên đó gây nhầm lẫn, ảnh hưởng đến tình cảm gia đình, đến danh dự, quyền, lợi ích hợp pháp của người đó;
b) Theo yêu cầu của cha nuôi, mẹ nuôi về việc thay đổi tên cho con nuôi hoặc khi người con nuôi thôi không làm con nuôi và người này hoặc cha đẻ, mẹ đẻ yêu cầu lấy lại tên mà cha đẻ, mẹ đẻ đã đặt;
c) Theo yêu cầu của cha đẻ, mẹ đẻ hoặc người con khi xác định cha, mẹ cho con;
d) Thay đổi tên của người bị lưu lạc đã tìm ra nguồn gốc huyết thống của mình;
đ) Thay đổi tên của vợ, chồng trong quan hệ hôn nhân và gia đình có yếu tố nước ngoài để phù hợp với pháp luật của nước mà vợ, chồng người nước ngoài là công dân hoặc lấy lại tên trước khi thay đổi;
e) Thay đổi họ, tên của người được xác định lại giới tính, người đã chuyển đổi giới tính;
g) Các trường hợp khác do pháp luật về hộ tịch quy định.

34. Tôi chưa phẫu thuật, tôi muốn đổi giới tính trên giấy tờ có được không?

Không. Hiện tại nếu bạn muốn thay đổi giới tính trên giấy tờ, bạn cần phải có giấy chứng nhận y tế sau khi đã xác định lại giới tính. Vì chưa thực hiện phẫu thuật nên bạn sẽ không có được giấy chứng nhận này.

Nghị định 88/2008/NĐ-CP

Điều 10. Chứng nhận y tế sau khi can thiệp y tế xác định lại giới tính

1. Cơ sở khám bệnh, chữa bệnh đã thực hiện việc can thiệp y tế xác định lại giới tính cấp giấy chứng nhận y tế sau khi đã xác định lại giới tính cho người đã được can thiệp y tế.

Điều 11. Căn cứ để đăng ký hộ tịch sau khi đã xác định lại giới tính

Giấy chứng nhận y tế quy định tại khoản 1 Điều 10 Nghị định này là căn cứ để đăng ký hộ tịch cho người đã được xác định lại giới tính.

35. Tôi có thể lựa chọn giới tính là "Khác" trên giấy tờ không?

Không. Hiện tại pháp luật Việt Nam không hướng dẫn có thể ghi gì trên mục "Giới tính" ngoài "Nam" và "Nữ". Những người liên giới tính chưa phẫu thuật, không thể lựa chọn giới tính "Khác" trên giấy khai sinh cũng như các giấy tờ khác mà cũng phải chọn ghi "Nam" hoặc "Nữ".

36. Tôi có thể phẫu thuật thành giới tính mà tôi mong muốn không?

Tùy. Nếu bạn là người liên giới tính (mà pháp luật Việt Nam đang dùng từ người "khuyết tật bẩm sinh về giới tính" hay "giới tính chưa được định hình chính xác") thì bạn có quyền phẫu thuật để xác định lại giới tính. Quy trình này và việc "chọn" giới tính nào cần có sự tham vấn đầy đủ từ các bệnh viện đủ điều kiện thực hiện phẫu thuật, và dựa trên tình trạng của cơ thể bạn.

Nếu bạn không phải là người liên giới tính (mà pháp luật Việt Nam đang dùng từ "người đã hoàn thiện về giới tính") nhưng muốn thay đổi thành giới tính mong muốn của mình, thì bạn bị cấm thực hiện việc chuyển đổi giới tính.

Bộ luật Dân sự 2015

Điều 36. Quyền xác định lại giới tính

Việc xác định lại giới tính của một người được thực hiện trong trường hợp giới tính của người đó bị khuyết tật bẩm sinh hoặc chưa định hình chính xác mà cần có sự can thiệp của y học nhằm xác định rõ về giới tính.

Nghị định 88/2008/NĐ-CP

Điều 3. Nguyên tắc xác định lại giới tính

1. Bảo đảm mỗi người được sống theo đúng giới tính của mình.

Điều 4. Hành vi bị nghiêm cấm

1. Thực hiện việc chuyển đổi giới tính đối với những người đã hoàn thiện về giới tính.

37. Nếu tôi phẫu thuật (ở nước ngoài, làm "chui" trong nước) thì tôi có bị phạt không?

Không. Nếu bạn phẫu thuật "chui" tại Việt Nam, nếu bị phát hiện thì người bị phạt là cơ sở y tế đó. Còn nếu bạn phẫu thuật tại nước ngoài, bạn sẽ không bị phạt vì không có quy định nào như vậy. Tuy nhiên vấn đề không chỉ là chuyện phạt hay không, mà bạn nên cân nhắc sức khỏe của mình lên trước. Việc phẫu thuật "chui" hoặc cơ sở không uy tín ở nước ngoài có thể ảnh hưởng tới sức khỏe của bạn.

Theo số liệu thực tế chúng tôi ghi nhận được, rất nhiều người chuyển giới đã thực hiện phẫu thuật một phần (chủ yếu là phẫu thuật cắt ngực, tạo hình ngực,..) tại các cơ sở y tế tư nhân, các viện thẩm mỹ,.. Đây là điều tiềm ẩn rủi ro vì các cơ sở này không nằm trong nhóm các bệnh viện đủ điều kiện chuyên môn để thực hiện phẫu thuật chuyển đổi giới tính (và vẫn chưa có hướng dẫn cụ thể của Bộ Y tế), và không thể cung cấp các giấy xác nhận y tế liên quan đến tình trạng chuyển đổi giới tính.

Bạn có thể tìm trung tâm tư vấn phù hợp hoặc Viện iSEE, Trung tâm ICS để trao đổi cụ thể hơn.

Nghị định 88/2008/NĐ-CP

Điều 1. Phạm vi điều chỉnh và đối tượng áp dụng

(...)

2. Nghị định này áp dụng với các tổ chức, cá nhân trong nước; tổ chức, cá nhân nước ngoài tại Việt Nam.

38. Tôi đã phẫu thuật, tôi có thể đổi tên và giới tính trên giấy tờ được không?

Tùy. Nếu bạn là người liên giới tính, bạn sẽ được cấp giấy chứng nhận y tế sau khi phẫu thuật. Bạn sử dụng giấy chứng nhận này, kèm theo hồ sơ đề nghị xác định lại giới tính để chính quyền cấp huyện tại địa phương làm thủ tục đăng ký hộ tịch.

Nếu bạn không phải là người liên giới tính, và tự đi phẫu thuật thì sẽ không được cấp giấy chứng nhận y tế. Mặc dù tình trạng cơ thể thực tế của bạn đã thay đổi nhưng bạn sẽ không có quyền thay đổi giấy tờ lại cho phù hợp. Đây là điểm bất cập của quy định pháp luật hiện hành.

Tuy vậy, vẫn có cơ hội là sau khi phẫu thuật xong, bạn tìm đến một trong ba nơi sau: Bệnh viện Nhi Trung ương, Bệnh viện Hữu nghị Việt Đức Hà Nội hoặc Bệnh viện Nhi Đồng 2 TP.HCM (kể từ 6/2013 - 6/2018, sau đó Bộ Y tế sẽ quyết định thêm các bệnh viện đủ tiêu chuẩn khác) để xin được xác định giới tính và cấp giấy chứng nhận y tế đã xác định lại giới tính. Khi có được giấy chứng nhận này bạn có thể làm lại tất cả giấy tờ theo giới tính mới sau phẫu thuật. Bạn có thể tìm trung tâm tư vấn phù hợp hoặc Viện iSEE, Trung tâm ICS để trao đổi cụ thể hơn.

Nghị định 88/2008/NĐ-CP

Điều 11. Căn cứ để đăng ký hộ tịch sau khi đã xác định lại giới tính

Điều 12. Cấp Giấy chứng nhận y tế cho các trường hợp đã xác định lại giới tính ở nước ngoài hoặc đã thực hiện ở Việt Nam trước ngày Nghị định này có hiệu lực

Điều 13. Trách nhiệm giải quyết việc đăng ký hộ tịch cho người đã được xác định lại giới tính

Điều 14. Thẩm quyền, thủ tục đăng ký hộ tịch cho người đã được xác định lại giới tính

38b. Có người nói với tôi có cách để "chạy" thay đổi được tất cả thông tin trên giấy tờ, có đúng không?

Không. Bạn cần thiết phải tuân thủ các quy định pháp luật và không vi phạm bằng những hành vi như làm giả giấy tờ hay bằng các cách không hợp pháp khác. Chi phí cũng như hậu quả về sau có thể còn lớn hơn nhiều lần nếu bạn sử dụng cách "chạy" giấy tờ.

Mục tiêu lớn hơn vẫn là vận động để các quy định pháp luật thay đổi theo hướng bảo vệ tốt hơn quyền của người chuyển giới, từ đó bạn có thể thực hiện các quyền của mình một cách chính thức.

39. Tôi là người liên giới tính, tôi dưới 18 tuổi, tôi có thể tự quyết định về giới tính mong muốn của mình không?

Tùy. Nếu bạn dưới 9 tuổi, việc yêu cầu can thiệp y tế và thay đổi giấy tờ sẽ do cha mẹ, người giám hộ tự quyết định mà không cần sự đồng ý của bạn. Nếu bạn từ đủ 9 tuổi tới dưới 18 tuổi, việc yêu cầu can thiệp y tế và thay đổi giấy tờ sẽ cần phải có sự đồng ý của bạn.

Đây là điểm bất cập của quy định pháp luật hiện hành vì không phải người liên giới tính nào cũng muốn xác định "lại" giới tính, nhiều người trong họ lại hài lòng với tình trạng cơ thể bẩm sinh. Việc xác định lại giới tính từ lúc nhỏ không đảm bảo rằng lớn lên đó sẽ là giới tính mong muốn của đứa trẻ.

Tham khảo mẫu tờ khai số 08 ký hiệu TP/HT-2012-TKTĐ,CCHT trong phụ lục đính kèm Thông tư số 05/2012/TT-BTP

40. Tôi là người liên giới tính, từ nhỏ tôi đã bị phẫu thuật thay đổi giới tính, nhưng tôi không nghĩ mình là giới tính đó! Tôi có thể phẫu thuật lại không?

Không. Nếu căn cứ theo quy định pháp luật hiện hành, bạn đã là người "hoàn thiện về giới tính" và thuộc trường hợp bị cấm thực hiện việc xác định lại giới tính. Đây là điểm bất cập của quy định pháp luật hiện hành. Bạn có thể tìm trung tâm tư vấn phù hợp hoặc Viện iSEE, Trung tâm ICS để trao đổi cụ thể hơn.

Nghị định 88/2008/NĐ-CP

Điều 4. Hành vi bị nghiêm cấm

1. Thực hiện việc chuyển đổi giới tính đối với những người đã hoàn thiện về giới tính.

41. Tôi là người liên giới tính, tôi đã kết hôn với người khác giới, sau khi phẫu thuật xác định giới tính và thay đổi giấy tờ, mối quan hệ hôn nhân đó còn được pháp luật thừa nhận không?

Pháp luật Việt Nam hiện tại không quy định cụ thể việc giải quyết hệ quả pháp lý của trường hợp này. Nếu bạn đã phẫu thuật xác định giới tính và thay đổi giấy tờ một cách hợp pháp thì bạn sẽ có quyền kết hôn với người khác giới như quy định của Luật Hôn nhân và Gia đình.

Nhưng nếu bạn đã từng kết hôn với người khác giới, rồi mới phẫu thuật thay đổi giới tính thì trên giấy tờ hai bạn "bỗng" trở thành người cùng giới. Về nguyên tắc việc kết hôn này vi phạm điều kiện kết hôn và có thể bị hủy bỏ. Đây là điểm bất cập của quy định pháp luật hiện hành. Bạn có thể tìm trung tâm tư vấn phù hợp hoặc Viện iSEE, Trung tâm ICS để trao đổi cụ thể hơn.

42. Tôi không thể đi máy bay, bị từ chối khám chữa bệnh bảo hiểm y tế và không thể làm rất nhiều việc khác vì bề ngoài không giống với giấy tờ, tôi phải làm gì?

Do hiện tại pháp luật Việt Nam còn hạn chế việc thay đổi tên và không cho phép thay đổi giới tính trên giấy tờ, nên những người chuyển giới như bạn rất khó khăn trong việc thực hiện các giao dịch dân sự hàng ngày. Vấn đề này cần rất nhiều sự thay đổi của pháp luật để tạo điều kiện thuận lợi cho cuộc sống của mỗi người công dân như bạn.

Trong lúc pháp luật chưa thay đổi, bạn phải cân nhắc việc "tùy cơ ứng biến" để được chấp nhận trong các giao dịch nàynhư thay đổi ngoại hình, thể hiện giới tạm thời. Đồng thời bạn cũng có thể tranh thủ giải thích, thuyết phục mọi người về tình trạng cơ thể của bạn. Một vài trường hợp cho biết họ có thể thực hiện các giao dịch như đi máy bay, ngân hàng bằng cách nói thẳng và chân thành rằng họ là người chuyển giới và đã được chấp nhận.

Bạn cũng nên cân nhắc việc thay đổi hình ảnh trên giấy tờ tùy thân, vì điều này không phụ thuộc vào tình trạng cơ thể, khi hình ảnh được thay đổi khớp với thực tế thì những giao dịch hàng ngày cần tới giấy tờ cũng sẽ dễ dàng hơn.

43. Tôi không thể làm giấy chứng minh nhân dân vì được yêu cầu phải thay đổi ngoại hình cho giống với giới tính bẩm sinh?

Mọi công dân từ đủ 14 tuổi trở lên (tính theo ngày sinh trong giấy khai sinh) đều có quyền và nghĩa vụ làm giấy CMND/CCCD. Đây là loại giấy tờ tùy thân quan trọng trong việc đi lại và thực hiện các giao dịch, cũng như xuất trình khi người có thẩm quyền yêu cầu kiểm tra, kiểm soát.

Quy định về ảnh chụp trên giấy CMND/CCCD là "đầu để trần, chụp chính diện, rõ mặt, rõ hai tai, không đeo kính, trang phục tác phong nghiêm túc, lịch sự" và hoàn toàn không có yêu cầu bắt buộc nào khác về trang phục, nhận diện bên ngoài theo giới tính. Vì vậy khi đi chụp ảnh bạn cần tuân thủ, không đội tóc giả, nếu tóc dài thì cần gọn gàng, quần áo nghiêm túc. Nếu cơ quan công an từ chối và yêu cầu bạn thay đổi ngoại hình, hãy thử giải thích đây mới là đặc điểm nhận dạng bình thường của bạn, nếu thay đổi bây giờ thì sau này hình ảnh trên CMND/CCCD và trên thực tế sẽ không khớp nhau.

Thông tư 04/1999/TT-BCA/C13

Phần II.1. Thủ tục cấp mới chứng minh nhân dân

(...)

b)Thủ tục cấp mới chứng minh nhân dân:

Xuất trình hộ khẩu thường trú (sổ hộ khẩu gia đình hoặc giấy chứng nhận nhân khẩu tập thể). Ở những địa phương chưa cấp hai loại sổ hộ khẩu trên, Công an nơi làm thủ tục cấp chứng minh nhân dân căn cứ vào sổ đăng ký hộ khẩu hoặc chứng nhận đăng ký hộ khẩu thường trú của Công an xã, phường, thị trấn;

Chụp ảnh: Ảnh do cơ quan công an chụp hoặc thu qua camera để in trên chứng minh nhân dân và tờ khai. Ảnh màu, kích thước là 3 x 4cm, đầu để trần, chụp chính diện, rõ mặt, rõ hai tai, không đeo kính, trang phục tác phong nghiêm túc, lịch sự;

Kê khai tờ khai cấp chứng minh nhân dân theo mẫu;

In vân tay 10 ngón vào chỉ bản, tờ khai (theo mẫu) hoặc cơ quan Công an thu vân tay 10 ngón qua máy lấy vân tay tự động để in vào chỉ bản và chứng minh nhân dân;

Nộp lệ phí cấp chứng minh nhân dân.

44. Người ta nói rằng việc tôi xuất hiện nơi công cộng gây mất trật tự công cộng nên tôi phải rời khỏi nơi khác, điều này có đúng không?

Pháp luật Việt Nam hiện tại quy định cụ thể các trường hợp gây ảnh hưởng đến trật tự công cộng bị cấm. Nếu bạn có đủ căn cứ để chứng minh mình không gây mất trật tự công cộng hoặc ảnh hưởng tới người khác, bạn có thể giải thích với họ. Trong nhiều trường hợp kiểm tra hành chính, cán bộ của cơ quan công an có thể yêu cầu bạn xuất trình giấy tờ tùy thân.

Nghị định 38/2005/NĐ-CP

Điều 6. Nguyên tắc xử lý vi phạm pháp luật về bảo đảm trật tự công cộng

(...)

2. Việc xử lý vi phạm pháp luật về trật tự công cộng phải thực hiện theo đúng quy định của Nghị định này và các quy định khác của pháp luật có liên quan; phải căn cứ vào tính chất, mức độ vi phạm, nhân thân người vi phạm và những tình tiết khác có liên quan để quyết định hình thức, biện pháp xử lý thích hợp.

3. Chỉ áp dụng biện pháp cưỡng chế cần thiết sau khi đã áp dụng các biện pháp hướng dẫn, giáo dục, thuyết phục nhưng người vi phạm vẫn không chấp hành hoặc cố tình vi phạm, chống đối, gây rối trật tự công cộng.

45. Tôi bị bắt và được nói sẽ bị đưa tới trung tâm chữa bệnh, giáo dục, điều này có đúng không?

Pháp luật Việt Nam hiện tại quy định người bị áp dụng biện pháp đưa vào cơ sở chữa bệnh phải là người nghiện ma túy, hoặc thuộc những trường hợp vi phạm luật hình sự nhất định (trẻ vị thành niên, chưa tới mức truy cứu trách nhiệm hình sự) mới bị đưa vào trung tâm chữa bệnh, giáo dục. Người bán dâm cũng không bị áp dụng biện pháp giáo dục và đưa vào cơ sở chữa bệnh, mà chỉ bị phạt hành chính. Nếu bạn bị đưa về nơi tạm giữ, bạn có thể yêu cầu liên lạc với gia đình.

Luật xử lý vi phạm hành chính

Điều 89. Biện pháp giáo dục tại xã, phường, thị trấn

Điều 90. Đối tượng áp dụng biện pháp giáo dục tại xã, phường, thị trấn

Điều 91. Biện pháp đưa vào trường giáo dưỡng

Điều 92. Đối tượng áp dụng biện pháp đưa vào trường giáo dưỡng

Điều 93. Biện pháp đưa vào cơ sở giáo dục bắt buộc

Điều 94. Đối tượng áp dụng biện pháp đưa vào cơ sở giáo dục bắt buộc

Điều 95. Biện pháp đưa vào cơ sở cai nghiện bắt buộc

Điều 96. Đối tượng áp dụng biện pháp đưa vào cơ sở cai nghiện bắt buộc

46. Tôi bị đưa vào nhà tạm giữ, tạm giam của cơ quan an ninh, nhưng lại là phòng của những người không cùng với giới tính thể hiện của tôi, tôi phải làm gì?

Cơ quan tố tụng chỉ căn cứ trên giấy tờ gốc để xác định giới tính, từ đó xếp bạn vào phòng giữ, phòng giam phù hợp. Tất nhiên điều này rất nguy hiểm cho bạn, nhiều khả năng bạn sẽ bị quấy nhiễu, xâm hại tình dục hay bị đánh đập. Bạn nên giải thích với cán bộ phụ trách để được xếp vào phòng riêng, hoặc phòng của những người có cùng giới tính thể hiện của bạn vì bạn cảm thấy an toàn hơn.

Luật Thi hành Tạm giữ, tạm giam 2015

Điều 18. Phân loại quản lý người bị tạm giữ, người bị tạm giam

(...)

4. Người bị tạm giữ, người bị tạm giam sau đây có thể được bố trí giam giữ ở buồng riêng:
a) Người đồng tính, người chuyển giới;
b) Người quy định tại các điểm e, i và m khoản 1 Điều này;
c) Phụ nữ có thai hoặc có con dưới 36 tháng tuổi ở cùng.

47. Tôi bị thầy cô hoặc bạn bè trêu chọc, nhạo báng vì tôi là người chuyển giới, tôi phải làm gì?

Mặc dù ở trường học không có nội dung giáo dục về chuyển giới, không có nghĩa là người chuyển giới có thể bị trêu chọc, nhạo báng tại trường học. Bạn có thể chuẩn bị những kiến thức khoa học cơ bản, dễ hiểu để giải thích, tranh luận với những hiểu lầm của thầy cô, bạn bè. Việc né tránh, chịu đựng sẽ không làm tình trạng tốt lên; mà chỉ có thể nâng cao nhận thức của mọi người bằng cách lên tiếng, chứng minh bằng các căn cứ khoa học.

Mỗi người có một giới tính mong muốn khác nhau và có quyền thể hiện giới tính mong muốn đó. Nếu bị yêu cầu phải thay đổi ngoại hình hay thể hiện, bạn cần khẳng định đây là giới tính mong muốn của bạn, việc ép thay đổi ngoại hình cũng giống như ép một người bất kỳ phải mặc quần áo mà người đó không mong muốn.

Việc trêu chọc, nhạo báng có thể được báo cáo lên thầy cô, nhà trường. Nếu gia đình bạn có kiến thức và ủng hộ, hãy báo với gia đình để phản ánh trực tiếp. Quyền được học tập là quyền hiến định. Nếu cảm thấy có vấn đề áp lực tâm lý, hãy tham vấn với tư vấn viên tâm lý tại nhà trường. Nếu bạn cảm nhận gia đình, thầy cô đều chưa có nhận thức tích cực về đồng tính, chuyển giới, hãy liên hệ với Viện iSEE hoặc Trung tâm ICS để hỗ trợ về tài liệu.

48. Tôi bị một người cùng giới hiếp dâm, giao cấu ngoài ý muốn thì người đó có thể bị truy tố hình sự không?

Pháp luật hình sự Việt Nam không quy định rõ nạn nhân của hiếp dâm phải là nữ giới.

Trong quá trình thực hiện hành vi hiếp dâm/cưỡng dâm, nạn nhân còn bị xâm hại tới sức khỏe tinh thần, danh dự, nhân phẩm.

48b. Tôi là người chuyển giới, đã phẫu thuật chuyển giới từ nam sang nữ và bị người khác hiếp dâm, vậy tôi có thể kiện người đó tội hiếp dâm hay không?

Có. Với tội danh hiếp dâm, pháp luật Hình sự Việt Nam hiện tại đã bổ sung hành vi cố ý thực hiện "hành vi quan hệ tình dục khác" nhằm mở rộng phạm vi bảo vệ cho các nạn nhân của tội danh này. Việc bạn là một người chuyển giới, hay là một người nam hay một người nữ thì đều là việc một người bị người khác dùng vũ lực, đe dọa hoặc lợi dụng tình trạng không thể tự vệ được để cố ý xâm hại không có sự đồng thuận.

Bộ luật Hình sự sửa đổi bổ sung 2017

Điều 141. Tội Hiếp dâm

1. Người nào dùng vũ lực, đe dọa dùng vũ lực hoặc lợi dụng tình trạng không thể tự vệ được của nạn nhân hoặc thủ đoạn khác giao cấu hoặc thực hiện hành vi quan hệ tình dục khác trái với ý muốn của nạn nhân, thì bị phạt tù từ 02 năm đến 07 năm.

Nghị quyết 06/2019/HĐTP TANDTC hướng dẫn

Khoản 2 Điều 3: "Hành vi quan hệ tình dục khác quy định tại khoản 1 Điều 141, (..) Bộ luật Hình sự là hành vi của những người cùng giới tính hay khác giới tính sử dụng bộ phận sinh dục nam, bộ phận khác trên cơ thể (ví dụ: ngón tay, ngón chân, lưỡi...), dụng cụ tình dục xâm nhập vào bộ phận sinh dục nữ, miệng, hậu môn của người khác với bất kỳ mức độ xâm nhập nào, bao gồm một trong các hành vi sau đây:
a) Đưa bộ phận sinh dục nam xâm nhập vào miệng, hậu môn của người khác;
b) Dùng bộ phận khác trên cơ thể (ví dụ: ngón tay, ngón chân, lưỡi...), dụng cụ tình dục xâm nhập vào bộ phận sinh dục nữ, hậu môn của người khác".

49. Tôi bị đánh đập, kỳ thị, phân biệt đối xử vì là người chuyển giới, tôi phải làm gì?

Việc bạn bị đánh đập, bất kể bạn là ai, đã là vi phạm pháp luật, vi phạm quyền tự do và an toàn cơ thể. Tùy mức độ mà người đánh đập bạn có thể bị cảnh cáo, phạt, hoặc khởi tố hình sự. Trong và sau khi xảy ra sự việc, hãy nhớ giữ lại mọi thứ, đặc biệt những thứ tài liệu viết tay hoặc có thể nghe, nhìn được để làm bằng chứng sau này (nhân chứng, hồ sơ tại bệnh viện...) Bạn có thể tìm trung tâm tư vấn phù hợp hoặc Viện iSEE, Trung tâm ICS để trao đổi cụ thể hơn.

Nếu bạn bị phân biệt đối xử trong những trường hợp cụ thể (nhà trường, cơ sở y tế, việc làm...) thì có thể sử dụng các quy định pháp luật trong lĩnh vực đó. Nếu hành vi phân biệt đối xử không thể bị xử lý bởi quy định hiện hành, bạn vẫn có thể lên tiếng phản ánh trực tiếp, liên hệ báo chí truyền thông, các tổ chức bảo vệ quyền lợi của cộng đồng LGBTI. Bạn có thể tìm trung tâm tư vấn phù hợp hoặc Viện iSEE hoặc Trung tâm ICS để trao đổi cụ thể hơn.

Hiến pháp 2013

Điều 16

1. Mọi người đều bình đẳng trước pháp luật.

2. Không ai bị phân biệt đối xử trong đời sống chính trị, dân sự, kinh tế, văn hóa, xã hội.

SOME
PEOPLE
ARE GAY

PHẦN 3

PHỤ LỤC

"Hãy đứng về lẽ phải."

VỀ HÔN NHÂN CÙNG GIỚI

Tác động của quy định pháp luật hiện hành tới người đồng tính

- Làm tăng sự kỳ thị và phân biệt đối xử của xã hội với người đồng tính.

- Người đồng tính không được hưởng các quyền khi chung sống với nhau như: Quyền đại diện cho nhau, tài sản chung, thừa kế theo pháp luật, con nuôi và quyền của con nuôi chung, li dị, phân chia tài sản và cấp dưỡng, kết hôn có yếu tố nước ngoài.

VỀ CHUYỂN ĐỔI GIỚI TÍNH

Tác động của quy định pháp luật hiện hành tới người liên giới tính

- Không được xem là một tình trạng cơ thể bình thường, dù nếu họ hoàn toàn khỏe mạnh.

- Không được quyền lựa chọn cho mình một giới tính "Khác" mà buộc phải chọn giữa "Nam" và "Nữ."

- Không được quyền tự quyết định về cơ thể nếu từ nhỏ cha mẹ đã yêu cầu phải phẫu thuật dù đang khỏe mạnh. Khi lớn lên có thể họ sẽ không hài lòng với giới tính đó.

- Thủ tục vẫn còn phức tạp và chưa rõ ràng.

Tác động của quy định pháp luật hiện hành tới người chuyển giới:

- Chưa được sống đúng với giới tính mà mình mong muốn.

- Bị kì thị vì thể hiện giới không phù hợp với giới tính khai sinh.

- Gặp khó khăn khi muốn can thiệp y tế ở trong nước, hoặc phải ra nước ngoài để thực hiện phẫu thuật (tốn kém tài chính, không đảm bảo chăm sóc sức khỏe hậu phẫu hoặc các biến chứng y tế, giấy tờ xác nhận không đầy đủ,...).

Một số cơ sở y tế, cơ sở thẩm mỹ tại Việt Nam không đủ điều kiện của Bộ Y tế về thực hiện phẫu thuật chuyển đổi giới tính nhưng vẫn đang cung cấp các dịch vụ như, phẫu thuật cắt bỏ ngực (cho người chuyển giới nam), cấy ngực (cho người chuyển giới nữ), dưới nhiều tên gọi khác nhau: phẫu thuật loại bỏ tuyến vú/phì đại tuyến vú, phẫu thuật nam hóa vòng một,... Thực tế, đây là các can thiệp y tế cần được tham vấn chặt chẽ, đúng quy trình từ các cơ quan chuyên môn, được chứng nhận đủ điều kiện thực hiện. Việc bạn thực hiện các dịch vụ này tại các cơ sở không đủ điều kiện và không có khả năng cung cấp các xác nhận y tế cần thiết có thể gây rủi ro tới sức khỏe và quy trình thay đổi thông tin hộ tịch về sau.

- Phẫu thuật rồi cũng chưa được thay đổi thông tin hộ tịch trên giấy tờ, gây khó khăn cho các giao dịch dân sự hàng ngày.

- Không được bảo vệ trong luật Bình đẳng giới, không thuộc nhóm các đối tượng được bảo vệ khỏi phân biệt đối xử trong pháp luật lao động.

NHỮNG HÌNH THỨC CHUNG SỐNG GIỮA NGƯỜI CÙNG GIỚI TRÊN THẾ GIỚI

Đối với nhiều người thì thường chỉ tồn tại hai khái niệm: **hôn nhân** và **không phải hôn nhân**. Trên thực tế, pháp luật thế giới tồn tại rất nhiều các chế định khác nhau, thấp hơn hoặc tương tự như hôn nhân. Những chế định này có các tên gọi khác nhau tùy vào từng quốc gia: quan hệ gia đình (domestic partnership), kết đôi có đăng ký (registered partnership), kết hợp dân sự (civil union) hay các tên gọi khác.

Nhìn chung, các hình thức công nhận pháp lý mối quan hệ giữa hai người cùng giới có thể được phân vào ba nhóm chính:

	Đăng ký với nhà nước	**Hình thức**	**Quyền, nghĩa vụ và sự công nhận pháp lý so với cặp khác giới**	**Đối tượng**
Hôn nhân	Có	Giấy chứng nhận kết hôn	Đầy đủ	Áp dụng chung cho cả cặp cùng giới và khác giới
Chung sống có đăng ký	Có	Giấy chứng nhận "chung sống có đăng ký" hoặc tương tự	Đầy đủ hoặc hạn chế	Thường áp dụng riêng cho cặp cùng giới
Chung sống không đăng ký	Không	Hôn nhân thực tế. Tự động phát sinh sau một thời gian chung sống theo luật định	Hạn chế. Chủ yếu quy định về quyền tài sản	Áp dụng cho cả cặp cùng giới và khác giới

CÓ BAO NHIÊU NƯỚC CÔNG NHẬN NHỮNG HÌNH THỨC CHUNG SỐNG GIỮA HAI NGƯỜI CÙNG GIỚI?

Hiện nay có ý kiến cho rằng vẫn còn nhiều nước còn hình sự hóa, thậm chí tử hình người đồng tính, nên không quy định gì đã là rất tiến bộ. Thực ra các nước hình sự hóa người đồng tính chủ yếu là các nước ở châu Phi và Hồi giáo, do đặc điểm về xã hội và tôn giáo của họ.

Tính đến tháng 12/2021, đã có 30 quốc gia hợp pháp hóa hôn nhân cùng giới. Nếu tính cả những vùng lãnh thổ (toàn quốc hoặc nhiều khu vực) thì số lượng hiện tại là gần 40.

Tại châu Á, 5/2019, Đài Loan (Trung Quốc) trở thành khu vực đầu tiên ở châu Á hợp pháp hóa hôn nhân đồng tính.

Năm 2021 tại Nhật Bản, một tòa án ở phía Bắc Sapporo đã ra phán quyết rằng việc nước này không công nhận hôn nhân đồng giới là vi hiến. Đây là một phán quyết mang tính bước ngoặt về vấn đề này tại Nhật Bản.

	Số quốc gia công nhận	Số vùng lãnh thổ công nhận	Tổng số quốc gia và vùng lãnh thổ
Hôn nhân không phân biệt giới tính	25 (Hà Lan, Bỉ, Argentina, Tây Ban Nha, Canada, Nam Phi, Na Uy, Thụy Điển, Bồ Đào Nha, Iceland, Đan Mạch, Uruguay, New Zealand, Pháp, Anh, Brazil, Luxembourg, Hoa Kỳ, Ireland, Colombia, Costa Rica, Malta, Thụy Sỹ, Chile)	4 (Mexico: 3 bang; Đài Loan)	29
Chung sống có đăng ký	13 (Andorra, Áo, Séc, Ecuador, Phần Lan, Đức, Đan Mạch (Greenland), Hungary, Ireland, Isle of Man, Jersey, Liechtensein, Slovenia)	10 (Úc: 6 bang; Mexico: 3 bang; Venezuela: 1 bang)	23
Chung sống không đăng ký	4 (Úc, Croatia, Irsael, San Marino)	Không có số liệu.	--
Tổng	**42**	**14**	**--**

CÓ BAO NHIÊU NƯỚC CÔNG NHẬN VIỆC CHUYỂN GIỚI?

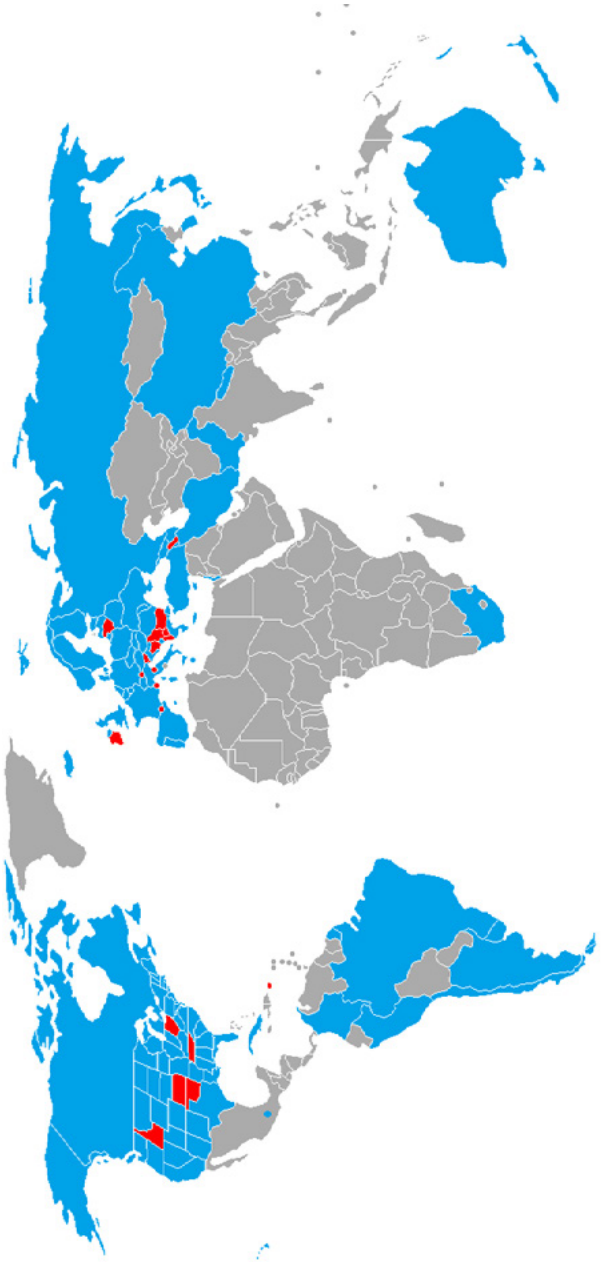
Quyền đổi tên: Hầu hết các nước xem quyền đổi tên là quyền không bị giới hạn.

Quyền chuyển giới: Hiện nay chỉ một số ít nước quy định công khai trong luật là cấm phẫu thuật chuyển giới (chủ yếu các nước châu Phi và Hồi giáo). Nhiều nước không quy định gì, nghĩa là không cấm việc phẫu thuật chuyển giới.

Quyền thay đổi giấy tờ nhân thân: Hầu hết các nước châu Âu đều công nhận giới tính mới sau khi phẫu thuật. Ở các nước còn lại mặc dù không cấm phẫu thuật, nhưng lại không thừa nhận giới tính mới sau khi phẫu thuật. Tức là người chuyển giới chỉ có thể đổi tên, còn giới tính vẫn là giới tính cũ. Một số nước tại châu Á cũng đã thừa nhận tính hợp pháp của những công dân chuyển đổi giới tính (Ấn Độ, Hàn Quốc, Nhật Bản, Nepal...).

Tại Mỹ, hầu hết các tiểu bang đều cho phép những người phẫu thuật chuyển đổi giới tính được đổi tên và giới tính trong giấy khai sinh. Một số nước còn hỗ trợ tài chính, chi trả cho người thực hiện phẫu thuật, như: Brazil, Canada, Cuba, Anh, Phần Lan, Iran…

PHÁP LUẬT THẾ GIỚI VỀ VIỆC THỪA NHẬN GIỚI TÍNH SAU KHI PHẪU THUẬT CHUYỂN GIỚI



Cho phép thay đổi giới tính trên giấy tờ sau khi chuyển đổi giới tính

Không cho phép thay đổi giới tính trên giấy tờ dù đã chuyển đổi giới tính

Không có thông tin

World concerning gender identity-expression laws, November 2017
Licensed under Creative Commons Attribution-Share Alike 3.0 via Wikimedia Commons

NẾU BẠN ĐÃ TỪNG BỊ VI PHẠM QUYỀN

Thông qua từng cá nhân, chúng tôi mới biết được những trường hợp rất đa dạng về việc vi phạm quyền của LGBTI. Đó có thể là những vụ bạo hành gia đình, bị ép điều trị tâm thần, bị bệnh viện áp dụng các trị liệu thần kinh, bị từ chối mua bảo hiểm nhân thọ tài chính vì là người đồng tính, bị hành hung vì là người chuyển giới, bị sa thải khỏi cơ quan, yêu cầu làm tường trình vì phát hiện có người yêu cùng giới…

Có thể bạn nghĩ rằng dù gì mọi việc cũng đã trôi qua, nhắc lại cũng không có ích lợi gì. Nhưng nếu bạn không lên tiếng, xã hội sẽ không biết được tại sao LGBTI luôn kêu gọi bảo vệ quyền, các nhà làm luật sẽ không biết vấn đề của cộng đồng LGBTI là gì. Quá trình sửa đổi pháp luật cần những câu chuyện có thật, con người có thật làm bằng chứng. Chúng tôi cũng cần bạn chia sẻ những câu chuyện cá nhân đó cho việc vận động chính sách.

NẾU BẠN ĐANG CẦN TRỢ GIÚP VỀ PHÁP LÝ

Nếu bạn đang có vướng mắc các vấn đề pháp lý, hoặc trong tình trạng cần phải có sự can thiệp của các cơ quan bảo vệ pháp luật và cơ quan nhà nước để bảo vệ quyền lợi của mình, nghĩa là bạn đang cần trợ giúp về pháp lý. Hiện nay theo luật Trợ giúp pháp lý thì người LGBTI chưa phải là đối tượng trực tiếp được hưởng trợ giúp pháp lý miễn phí. Bạn vẫn có thể tới các trung tâm trợ giúp pháp lý tại địa phương để được tư vấn.

ICS và iSEE có thể giúp bạn liên hệ với những trung tâm trợ giúp pháp lý này, đồng thời lưu lại các thông tin về vụ việc để phục vụ cho các công việc sau này.

NẾU BẠN MUỐN ĐÓNG GÓP VÀO VIỆC VẬN ĐỘNG QUYỀN

Việt Nam đang trong quá trình xây dựng và sửa đổi nhiều quy định liên quan tới người LGBTI, thuộc: Bộ luật Dân sự, Luật Hộ tịch.

Để phục vụ cho tiến trình đó, iSEE và ICS thường xuyên thực hiện những nghiên cứu, khảo sát, tập huấn hội thảo, đối thoại… về các chủ đề pháp lý liên quan tới LGBTI. Bạn có thể là người tham gia hoặc đại diện cho cộng đồng để góp tiếng nói của mình trong những hoạt động như vậy. Ngoài ra, bạn luôn có thể nói trực tiếp với chúng tôi bạn muốn đóng góp như thế nào.

Tại Hà Nội:

VIỆN NGHIÊN CỨU XÃ HỘI, KINH TẾ VÀ MÔI TRƯỜNG

Tầng 3, HB Building, Số 1C11 Ngõ 140, Giảng Võ, Q. Ba Đình, Hà Nội
isee@isee.org.vn | www.isee.org.vn | www.facebook.com/iseevn
024 6273 7933

Tại TP. Hồ Chí Minh:

TRUNG TÂM ICS – TỔ CHỨC BẢO VỆ VÀ THÚC ĐẨY QUYỀN CỦA NGƯỜI LGBTIQ TẠI VIỆT NAM

Số 40/28 Phạm Viết Chánh, P. 19, Q. Bình Thạnh, TP. Hồ Chí Minh
info@ics.org.vn | www.ics.org.vn | www.facebook.com/icsvn
028 2253 2083

VIỆN NGHIÊN CỨU XÃ HỘI, KINH TẾ VÀ MÔI TRƯỜNG

Tầng 3, HB Building, Số 1C11 Ngõ 140, Giảng Võ, Q. Ba Đình, Hà Nội
isee@isee.org.vn | www.isee.org.vn | www.facebook.com/iseevn
024 6273 7933

TRUNG TÂM ICS – TỔ CHỨC BẢO VỆ VÀ THÚC ĐẨY QUYỀN CỦA NGƯỜI LGBTIQ TẠI VIỆT NAM

Số 40/28 Phạm Viết Chánh, P. 19, Q. Bình Thạnh, TP. Hồ Chí Minh
info@ics.org.vn | www.ics.org.vn | www.facebook.com/icsvn
028 2253 2083